

**TRƯỜNG KINH TẾ  
KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH**



**BẢN MÔ TẢ  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ  
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

*(Ban hành theo Quyết định số 2486/QĐ-ĐHV ngày 26/6/2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)*

**Mã số ngành đào tạo: 834.01.01**

**Nghệ An, 2024**

## MỤC LỤC

PHẦN 1. GIỚI THIỆU .....	1
1.1. Giới thiệu về Trường Đại học Vinh .....	1
1.2. Giới thiệu về Trường Kinh tế .....	2
1.3. Giới thiệu về chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh .....	3
PHẦN 2. TỔNG QUAN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ NGÀNH QTKD .....	5
2.1 Thông tin chung chương trình đào tạo thạc sĩ ngành QTKD .....	5
2.2. Mục tiêu chương trình đào tạo thạc sĩ ngành QTKD .....	5
2.3. Chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ của ngành Quản trị kinh doanh.....	6
2.4. Vị trí, cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp .....	9
2.5. Tuyển sinh và điều kiện tốt nghiệp.....	10
2.6. Các dịch vụ hỗ trợ người học .....	10
PHẦN 3: CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC.....	12
3.1. Tổng quan chương trình dạy học.....	12
3.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.....	12
3.3. Khung chương trình đào tạo .....	14
3.4. Bảng phân nhiệm plo cho các clo học phần .....	17
3.5 Sơ đồ cấu trúc chương trình dạy học .....	53
3.6. Phương pháp giảng dạy và học tập.....	54
3.7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá.....	56
3.8. Mô tả tóm tắt các học phần.....	57
PHẦN 4. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, NHÂN VIÊN HỖ TRỢ .....	66
PHẦN 5. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP .....	74
PHẦN 6. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.....	78
1. Trách nhiệm của Khoa/Trường.....	78
2. Trách nhiệm của giảng viên.....	79
3. Trách nhiệm của học viên.....	79

## **PHẦN 1. GIỚI THIỆU**

### **1.1. Giới thiệu về Trường Đại học Vinh**

Trường Đại học Vinh được thành lập năm 1959 theo Nghị định số 375/NĐ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục với tên gọi ban đầu là Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh. Ngày 29/02/1962, Bộ trưởng Bộ Giáo dục có Quyết định số 637/QĐ đổi tên Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Sư phạm Vinh. Ngày 25/4/2001, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh. Ngày 11/07/2011, Thủ tướng Chính phủ có Công văn số 1136/TTg-KGVX đưa Trường Đại học Vinh vào danh sách xây dựng thành trường đại học trọng điểm quốc gia.

Từ Trường Đại học Sư phạm Vinh đến Trường Đại học Vinh hôm nay là thành quả của sự phấn đấu liên tục, bền bỉ, sáng tạo, tự chủ của các thế hệ lãnh đạo, cán bộ, viên chức, học sinh, sinh viên và học viên của Nhà trường trong hơn 60 năm qua. Những thành quả đó khẳng định uy tín và vị thế của Trường Đại học Vinh trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam và trên thế giới. Với tiền thân là Trường Đại học sư phạm Vinh, trải qua hơn 62 năm phấn đấu xây dựng và trưởng thành, với nhiều đóng góp xuất sắc cho nền giáo dục nước nhà, góp phần đáng kể vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, sự nghiệp đổi mới đất nước, Nhà trường đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận và tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý. Nhà trường đã đào tạo trên 80.000 cử nhân sư phạm, cử nhân khoa học, kỹ sư; 6.500 thạc sĩ và hàng trăm tiến sĩ. Nhiều cựu sinh viên của Trường đã trở thành các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục, đào tạo, các viện nghiên cứu, các trung tâm khoa học, công nghệ, kinh tế lớn trong nước và quốc tế.

Theo bảng xếp hạng các trường đại học trên thế giới của tổ chức CSIC, hàng năm Trường Đại học Vinh đều được xếp trong top 20 các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam. Trường Đại học Vinh đạt chuẩn 4 sao theo định hướng nghiên cứu theo Hệ thống đối sánh chất lượng giáo dục đại học (UPM) của 100 trường đại học hàng đầu châu Á (trong đó có nhiều tiêu chí đạt 5 sao). Theo bảng xếp hạng SCImago (SCImago Institutions Rankings) Trường Đại học Vinh xếp ở vị trí thứ 16 trong 22 trường đại học của Việt Nam. Nhà trường đã sớm triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng. Năm 2017, Nhà trường đã được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục. Từ năm 2018 đến nay đã có 12 chương trình đào tạo đại học chính quy được đánh giá ngoài theo Bộ tiêu chuẩn Quốc gia và được công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục, có 2 chương trình đào tạo đại học chính quy được đánh giá ngoài theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA là Sư phạm Toán học và Công nghệ thông tin.

Trường Đại học Vinh trở thành đại học thông minh, xếp hạng top 500 đại

học hàng đầu châu Á vào năm 2030, hướng đến топ 1000 đại học hàng đầu thế giới vào năm 2045. Trường Đại học Vinh là cơ sở giáo dục đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, dẫn dắt sự phát triển giáo dục và đào tạo của khu vực Bắc Trung Bộ; là trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, góp phần thúc đẩy sự phát triển của quốc gia và quốc tế.

Hiện tại, Trường đào tạo 57 ngành đại học (*trong đó có 3 ngành đại học chất lượng cao*), 38 chuyên ngành thạc sĩ, 17 chuyên ngành tiến sĩ (2). Ngoài ra, Trường Đại học Vinh còn có 3 trường trực thuộc (Trường THPT Chuyên, Trường Mầm non thực hành và Trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông thực hành). Quy mô đào tạo của Trường là gần 35.000 học sinh, sinh viên, học viên, trong đó sinh viên, học viên chính quy là 22.000 người.

Trong 57 ngành đào tạo đại học, Trường Đại học Vinh có 14 ngành đào tạo giáo viên là các ngành truyền thống, cung cấp nguồn giáo viên chất lượng cao cho cả nước. Trong quá trình xây dựng và phát triển, chất lượng đào tạo luôn được Nhà trường quan tâm hàng đầu. Từ năm 2017, Nhà trường đã xây dựng và phát triển Chương trình đào tạo tiếp cận CDIO cho tất cả các ngành đào tạo đại học và chuyên ngành đào tạo sau đại học. Trường đang tập trung xây dựng các mô hình đào tạo giáo viên nói riêng, đào tạo các nguồn nhân lực nói chung theo tiếp cận năng lực, đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển hệ thống hỗ trợ dạy học E-learning, các hình thức dạy học trực tuyến nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo.

## **1.2. Giới thiệu về Trường Kinh tế**

Năm 2003, Khoa Kinh tế được thành lập theo Quyết định số 870/QĐ-BGH&ĐT-TCCB, ngày 24/2/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tháng 9 năm 2021 Khoa Kinh tế được Trường Đại học Vinh chuyển đổi mô hình thành Trường Kinh tế được giao nhiệm vụ đào tạo: 1 mã ngành đào tạo Tiến sĩ; 3 mã ngành đào tạo thạc sĩ; 5 mã ngành Đại học chính quy hệ cử nhân kinh tế; 4 mã ngành đào tạo Đại học hệ vừa làm vừa học. Trường Kinh tế có các chức năng chủ yếu: Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ Đại học và Sau đại học khối ngành Kinh tế phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Các sinh viên, học viên sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực hoạt động trong lĩnh vực kinh tế, xã hội, quản lý nhà nước. Bên cạnh đó, Trường Kinh tế thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.
- Đào tạo trình độ Tiến sĩ: chuyên ngành Quản lý kinh tế.
- Đào tạo trình độ Thạc sĩ: chuyên ngành Kinh tế chính trị, chuyên ngành Quản

lý kinh tế, chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

- Đào tạo Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Quản trị kinh doanh, Cử nhân Quản trị kinh doanh hệ Chất lượng cao, Cử nhân Tài chính Ngân hàng, Cử nhân Kinh tế nông nghiệp, Cử nhân Thương mại điện tử.

- Nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

- Bồi dưỡng và quảng bá kiến thức về khối ngành Kinh tế

- Đào tạo liên thông từ Cao đẳng lên Đại học.

- Triển khai hoạt động hợp tác với các trường đại học, các cơ quan nghiên cứu, các tổ chức phát triển trong nước và quốc tế.

Cùng với hoạt động đào tạo, hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo và phát triển kinh tế - xã hội của Trường Kinh tế cũng được chú ý phát triển. Trường Kinh tế đã tổ chức thành công nhiều hội thảo khoa học; xuất bản hàng trăm giáo trình, tập bài giảng, tài liệu tham khảo; công bố hàng trăm bài báo trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước. Các cán bộ của Trường Kinh tế đã chủ trì và tham gia thực hiện nhiều đề tài cấp Nhà nước, đề tài cấp Bộ, đề tài cấp Tỉnh, cấp trường.

Hiện nay Trường Kinh tế đã có 3 chương trình đào tạo đại học chính quy (Quản trị kinh doanh, Kế toán và Tài chính ngân hàng) được đánh giá ngoài theo Bộ tiêu chuẩn Quốc gia và được công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục. Ngành Quản trị kinh doanh đạt chuẩn 4 sao theo định hướng nghiên cứu theo Hệ thống đối sánh chất lượng giáo dục đại học (UPM) của 100 trường đại học hàng đầu châu Á (trong đó có nhiều tiêu chí đạt 5 sao).

### **1.3. Giới thiệu về chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh**

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh được thiết kế dựa trên các khối kiến thức (khối kiến cơ sở ngành, khối kiến thức chuyên ngành). Mục tiêu chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có tinh thần trách nhiệm xã hội cao; định hướng ứng dụng có kiến thức chuyên sâu quản trị kinh doanh, có năng lực giải quyết các vấn đề thực tiễn đến quản trị kinh doanh, có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở bậc đào tạo tiến sĩ trong nước và nước ngoài.

Chương trình được giảng dạy và học tập bằng cả bằng Tiếng Việt, số tín chỉ toàn khóa học là 61 tín chỉ. Chương trình xây dựng trên cơ sở tham khảo đối sánh các chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh có uy tín trong và ngoài nước. Hàng năm học viên đào tạo chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh đều được trải nghiệm thực tế doanh nghiệp. Học viên được học tập tại các giảng đường hiện đại bậc nhất của Trường Đại học Vinh. Các học phần trong chương trình đào tạo thạc sĩ Quản

trị kinh doanh được cấu trúc đảm bảo sự gắn kết, có sự tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp cụ thể của mỗi học phần nhằm đạt được chuẩn đầu ra.

Học viên theo học chương trình đào tạo chất lượng cao được hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị và tài liệu Tiếng Anh của đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của công tác đào tạo chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh. Thư viện của Trường được quản lý bằng phần mềm và mạng máy tính, Nhà trường đã xây dựng thư viện điện tử, người học thạc sĩ Quản trị kinh doanh có thể tra cứu tài liệu, cơ sở dữ liệu hệ thống luận văn, luận án. Hệ thống phòng học, trang thiết bị, máy tính đã cơ bản đáp ứng công tác đào tạo, NCKH, các hoạt động khác của Trường Kinh tế.

1.	Tên ngành đào tạo:	Quản trị kinh doanh
2.	Mã số ngành đào tạo:	8.34.01.01
3.	Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
4.	Thời gian đào tạo:	2 năm
5.	Tên văn bằng tốt nghiệp:	Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh.
6.	Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo:	Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Kinh tế
7.	Hình thức đào tạo:	
8.	Số tín chỉ yêu cầu:	61 tín chỉ
9.	Thang điểm:	
10.	Ngôn ngữ sử dụng:	Tiếng Việt
11.	Ngày tháng ban hành:	
12.	Phiên bản chỉnh sửa:	

## PHẦN 2. TỔNG QUAN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ NGÀNH QTKD

### 2.1 Thông tin chung chương trình đào tạo thạc sĩ ngành QTKD

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh được thiết kế dựa trên các khối kiến thức (khối kiến cơ sở ngành, khối kiến thức chuyên ngành). Mục tiêu chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có tinh thần trách nhiệm xã hội cao; định hướng ứng dụng có kiến thức chuyên sâu quản trị kinh doanh, có năng lực giải quyết các vấn đề thực tiễn đến quản trị kinh doanh, có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở bậc đào tạo tiến sĩ trong nước và nước ngoài.

Chương trình được giảng dạy và học tập bằng cả bằng Tiếng Việt, số tín chỉ toàn khóa học là 61 tín chỉ. Chương trình xây dựng trên cơ sở tham khảo đối sánh các chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh có uy tín trong và ngoài nước. Hàng năm học viên đào tạo chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh đều được trải nghiệm thực tế doanh nghiệp. Học viên được học tập tại các giảng đường hiện đại bậc nhất của Trường Đại học Vinh. Các học phần trong chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh được cấu trúc đảm bảo sự gắn kết, có sự tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp cụ thể của mỗi học phần nhằm đạt được chuẩn đầu ra.

Học viên theo học chương trình đào tạo chất lượng cao được hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị và tài liệu Tiếng Anh của đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của công tác đào tạo chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh. Thư viện của Trường được quản lý bằng phần mềm và mạng máy tính, Nhà trường đã xây dựng thư viện điện tử, người học thạc sĩ Quản trị kinh doanh có thể tra cứu tài liệu, cơ sở dữ liệu hệ thống luận văn, luận án. Hệ thống phòng học, trang thiết bị, máy tính đã cơ bản đáp ứng công tác đào tạo, NCKH, các hoạt động khác của Trường Kinh tế.

1.	Tên ngành đào tạo:	Quản trị kinh doanh
2.	Mã số ngành đào tạo:	8.34.01.01
3.	Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
4.	Thời gian đào tạo:	2 năm
5.	Tên văn bằng tốt nghiệp:	Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh.
6.	Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo:	Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Kinh tế

### 2.2. Mục tiêu chương trình đào tạo thạc sĩ ngành QTKD

#### 2.2.1. Mục tiêu tổng quát

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành **Quản trị kinh doanh** định hướng

ứng dụng có kiến thức thực tế và kiến thức lí thuyết sâu, rộng, tiên tiến trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; kỹ năng hợp tác và lãnh đạo nhóm; kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong các lĩnh vực quản trị kinh doanh, có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

### 2.2.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh theo định hướng ứng dụng, người học có khả năng:

PO1. Áp dụng thành thạo các kiến thức thực tế và kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

PO2. Vận dụng tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp để đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học, tiên tiến; phát triển kỹ năng nghiên cứu, chuyển đổi số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

PO3. Thể hiện đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh, khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân

PO4. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và phát triển các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

### 2.3. Chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ của ngành Quản trị kinh doanh

2.3.1 Khung chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ của ngành Quản trị kinh doanh là những yêu cầu chung về kiến thức, kỹ năng, năng lực thực hành nghề nghiệp của người học khi tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ.

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO) Sau khi hoàn thành CTĐT ngành QTKD người học có khả năng:	Điểm NL cần đạt {Mức NL}
<b>1. Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành</b>		
<b>1.1.</b>	<b>Kiến thức chung và kiến thức cơ sở ngành Quản trị kinh doanh</b>	
1.1.1.	Áp dụng được các kiến thức chung về triết học, phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh	2,5 {K3}
1.1.2.	Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh	2,5 {K3}
<b>1.2.</b>	<b>Kiến thức chuyên sâu về trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh</b>	



<b>Ký hiệu</b>	<b>Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)</b> Sau khi hoàn thành CTĐT ngành QTKD người học có khả năng:	<b>Điểm NL cần đạt</b> {Mức NL}
1.2.1.	Vận dụng được các kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh	2,5 {K3}
<b>2. Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp</b>		
<b>2.1.</b>	<b>Kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp</b>	
2.1.1.	Áp dụng được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề	2,5 {S3}
2.1.2.	Sử dụng kỹ năng chuyển đổi số và các công nghệ số trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh	2,5 {S3}
<b>2.2.</b>	<b>Phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp</b>	
2.2.1.	Thể hiện đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh	2,5 {A3}
2.2.2.	Thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân	2,5 {A3}
<b>3. Làm việc nhóm và giao tiếp</b>		
<b>3.1.</b>	<b>Làm việc nhóm</b>	
3.1.1.	Thành thạo làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề hoạt động chuyên môn	3,5 {S4}
3.1.2.	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm để quản lý các hoạt động chuyên môn	3,5 {S4}
<b>3.2.</b>	<b>Giao tiếp</b>	
3.2.1.	Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.	3,5 {S4}
3.2.2.	Áp dụng được các kỹ năng tiếng Anh phổ thông (bậc 4/6) và tiếng Anh chuyên ngành trong các hoạt động thực tiễn nghề nghiệp	2,5 {S3}
<b>4. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành</b>		
<b>4.1.</b>	<b>Bối cảnh</b>	
4.1.1.	Phân tích được số liệu về bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh	3,5 {S4}
<b>4.2.</b>	<b>Hình thành ý tưởng-Thiết kế - Triển khai - Đánh giá các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh</b>	
4.2.1.	Đề xuất được các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh	3,5 {S4}
4.2.2.	Thiết kế được các bước triển khai vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh một cách khoa học	3,5 {S4}
4.2.3.	Triển khai được các ứng dụng và rút ra những kết luận mang tính	3,5 {S4}

<b>Ký hiệu</b>	<b>Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)</b> Sau khi hoàn thành CTĐT ngành QTKD người học có khả năng:	<b>Điểm NL cần đạt</b> {Mức NL}
	chuyên gia trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh	
4.2.4.	Đánh giá các kết quả ứng dụng trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh và đưa ra các giải pháp cải tiến	3,5 {S4}

**Đối sánh chuẩn đầu ra CTĐT với Khung trình độ Quốc gia Việt Nam (theo Quyết định 1982/QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ)**

<b>Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo</b>		<b>Khung trình độ Quốc gia Việt Nam</b>
<b>KIẾN THỨC</b>		
1.1.1.	Áp dụng được các kiến thức chung về triết học, phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh	Kiến thức chung về quản trị và quản lý
1.1.2.	Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh	Kiến thức liên ngành có liên quan.
1.2.1.	Vận dụng được các kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh	Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo
<b>KỸ NĂNG</b>		<b>KỸ NĂNG &amp; MỨC ĐỘ TỰ CHỦ TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM</b>
2.1.1.	Áp dụng được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học.
2.1.2.	Sử dụng kỹ năng chuyển đổi số và các công nghệ số trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh	Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp
2.2.1.	Thể hiện đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh	
2.2.2.	Thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân	Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác
3.1.1.	Thành thực làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp	Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến
3.1.2.	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm để	

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		Khung trình độ Quốc gia Việt Nam
KIẾN THỨC		
	quản lý các hoạt động chuyên môn	
3.2.1.	Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.	Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác
3.2.2.	Áp dụng được các kỹ năng tiếng Anh phổ thông (bậc 4/6) và tiếng Anh chuyên ngành trong các hoạt động thực tiễn nghề nghiệp	Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
	<b>C-D-I-O</b>	<b>KỸ NĂNG &amp; MỨC ĐỘ TỰ CHỦ TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM</b>
4.1.1.	Phân tích được số liệu về bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh	Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học
4.2.1.	Đề xuất được các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh	Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng
4.2.2.	Thiết kế được các bước triển khai vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh một cách khoa học	Có kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp
4.2.3.	Triển khai được các ứng dụng và rút ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh	Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn
4.2.4.	Đánh giá các kết quả ứng dụng trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh và đưa ra các giải pháp cải tiến	Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

#### 2.4. Vị trí, cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp

Học viên tốt nghiệp thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh có trình độ chuyên môn đồng thời có năng lực ngoại ngữ tốt có khả năng làm việc tại các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh tế, quản lý, kinh doanh; với vai trò quản trị và điều hành kinh doanh; Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh có thể làm việc ở các vị trí: Giám đốc; Quản lý và giám sát bán hàng; Quản lý marketing, Quản lý kinh doanh, Trưởng nhân hàng; Quản lý nhân sự, Giảng viên, Nghiên cứu viên. Đồng thời có khả năng tự tạo lập doanh nghiệp hoặc loại hình kinh doanh riêng cho bản thân thông qua các doanh nghiệp khởi nghiệp.

Có khả năng tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp thông

qua việc học tập và nghiên cứu để đạt được các chứng chỉ hành nghề chuyên nghiệp; có đủ năng lực tham gia chương trình đào tạo Tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh và các ngành thuộc khối ngành Kinh tế.

## **2.5. Tuyển sinh và điều kiện tốt nghiệp**

### **2.5.1. Tuyển sinh**

Điều kiện để học viên được công nhận tốt nghiệp: a) Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ luận văn, đề án đạt yêu cầu; b) Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài; c) Hoàn thành các trách nhiệm khác theo quy định của Nhà trường; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.

### **2.5.2. Điều kiện tốt nghiệp**

Xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng a) Nhà trường tổ chức xét và ra quyết định công nhận tốt nghiệp trong thời hạn 02 tháng tính từ ngày học viên bảo vệ thành công luận văn, đề án; tối đa thêm 03 tháng trong trường hợp phải tổ chức thẩm định luận văn, đề án. b) Nhà trường cấp bằng thạc sĩ cho học viên trong thời hạn 01 tháng tính từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp.

## **2.6. Các dịch vụ hỗ trợ người học**

Trường Đại học Vinh đã thực hiện các hoạt động dịch vụ hỗ trợ người học, học viên. Trường Đại học Vinh đã xây dựng Quỹ Hỗ trợ học sinh, sinh viên, học viên (HSSV). Quỹ Hỗ trợ HSSV Trường Đại học Vinh được thành lập tháng 1 năm 2016. Đến nay Quỹ đã kêu gọi, tiếp nhận, trao số tiền gần 20 tỷ đồng cho HSSV. Hiện tài khoản của Quỹ vẫn còn số dư trên 3 tỷ đồng đảm bảo để Quỹ duy trì hoạt động và kịp thời hỗ trợ cho các HSSV bị ốm đau, tai nạn rủi ro hoặc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khác. Trường Đại học Vinh đã xây dựng mạng lưới cựu HSSV, xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Liên lạc cựu HSSV Trường Đại học Vinh (2018); thành lập các Ban liên lạc cựu HSSV tại tất cả các khoa, viện, trường thuộc và trực thuộc (2018) và Ban Liên lạc cựu HSSV Trường Đại học Vinh (2019).

Trường Đại học Vinh đã tổ chức các hoạt động phục vụ cộng đồng: Tổ chức nhiều sự kiện văn hoá, các hội nghị, hội thảo tư vấn nghề nghiệp, việc làm; các chương trình giao lưu văn nghệ với hàng chục diễn giả, nghệ sĩ nổi tiếng được giới trẻ mến mộ. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về thương mại điện tử, kỹ năng và tư duy khởi nghiệp sáng tạo, khởi sự kinh

doanh; bồi dưỡng ngoại ngữ miễn phí (tiếng Nhật, Hàn, Đức, Anh, Trung Quốc) nhằm phục vụ nhu cầu của HSSV.

Trường Đại học Vinh đã xây dựng và ra mắt “Cổng Thông tin việc làm Trường Đại học Vinh” (26/4/2021). Quỹ Hỗ trợ HSSV Trường Đại học Vinh được thành lập tháng 1 năm 2016. Đến nay Quỹ đã kêu gọi, tiếp nhận, trao số tiền gần 20 tỷ đồng cho HSSV. Hiện tài khoản của Quỹ vẫn còn số dư trên 3 tỷ đồng đảm bảo để Quỹ duy trì hoạt động và kịp thời hỗ trợ cho các HSSV bị ốm đau, tai nạn rủi ro hoặc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khác. Quan tâm thúc đẩy và triển khai tổ chức nhiều hoạt động khởi nghiệp có ý nghĩa thiết thực cho sinh viên, học viên như: Cuộc thi “Ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo”; Tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức khởi nghiệp; Hội thảo “Giải pháp chuyển đổi số trong các cơ quan, doanh nghiệp”; Hội thảo “Xây dựng hệ sinh thái Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các trường đại học, cao đẳng ở Nghệ An - nhiệm vụ và giải pháp”...

## PHẦN 3: CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

### 3.1. Tổng quan chương trình dạy học

#### 3.1.1. Tên ngành đào tạo:

+ Tiếng Việt: Quản trị kinh doanh

+ Tiếng Anh: Business Administration

#### 3.1.2. Mã số ngành đào tạo: 8340101

**Trình độ đào tạo:** Thạc sĩ

**Thời gian đào tạo:** 2 năm

#### **Tên văn bằng tốt nghiệp:**

+ Tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh

+ Tiếng Anh: The Degree of Master in Business Administration

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành **Quản trị kinh doanh** định hướng ứng dụng có kiến thức thực tế và kiến thức lí thuyết sâu, rộng, tiên tiến trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; kỹ năng hợp tác và lãnh đạo nhóm; kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong các lĩnh vực quản trị kinh doanh, có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh theo định hướng ứng dụng, người học có khả năng: Áp dụng thành thạo các kiến thức thực tế và kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. Vận dụng tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp để đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học, tiên tiến; phát triển kỹ năng nghiên cứu, chuyên đổi số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. Thể hiện đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh, khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và phát triển các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

### 3.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Ký hiệu	<b>Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)</b> Sau khi hoàn thành CTĐT ngành QTKD người học có khả năng:	<b>Điểm NL cần đạt</b> {Mức NL}
<b>1. Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành</b>		
<b>1.1.</b>	<b>Kiến thức chung và kiến thức cơ sở ngành Quản trị kinh doanh</b>	
1.1.1.	Áp dụng được các kiến thức chung về triết học, phương pháp nghiên	2,5 {K3}

Ký hiệu	<b>Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)</b> Sau khi hoàn thành CTĐT ngành QTKD người học có khả năng:	<b>Điểm NL cần đạt</b> <b>{Mức NL}</b>
	cứu khoa học trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh	
1.1.2.	Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh	2,5 {K3}
<b>1.2.</b>	<b>Kiến thức chuyên sâu về trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh</b>	
1.2.1.	Vận dụng được các kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh	2,5 {K3}
<b>2. Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp</b>		
<b>2.1.</b>	<b>Kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp</b>	
2.1.1.	Áp dụng được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề	2,5 {S3}
2.1.2.	Sử dụng kỹ năng chuyển đổi số và các công nghệ số trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh	2,5 {S3}
<b>2.2.</b>	<b>Phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp</b>	
2.2.1.	Thể hiện đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh	2,5 {A3}
2.2.2.	Thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân	2,5 {A3}
<b>3. Làm việc nhóm và giao tiếp</b>		
<b>3.1.</b>	<b>Làm việc nhóm</b>	
3.1.1.	Thành thạo làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề hoạt động chuyên môn	3,5 {S4}
3.1.2.	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm để quản lý các hoạt động chuyên môn	3,5 {S4}
<b>3.2.</b>	<b>Giao tiếp</b>	
3.2.1.	Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.	3,5 {S4}
3.2.2.	Áp dụng được các kỹ năng tiếng Anh phổ thông (bậc 4/6) và tiếng Anh chuyên ngành trong các hoạt động thực tiễn nghề nghiệp	2,5 {S3}
<b>4. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành</b>		
<b>4.1.</b>	<b>Bối cảnh</b>	
4.1.1.	Phân tích được số liệu về bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh	3,5 {S4}
<b>4.2.</b>	<b>Hình thành ý tưởng-Thiết kế - Triển khai - Đánh giá các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh</b>	

<b>Ký hiệu</b>	<b>Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)</b> Sau khi hoàn thành CTĐT ngành QTKD người học có khả năng:	<b>Điểm NL cần đạt</b> {Mức NL}
4.2.1.	Đề xuất được các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh	3,5 {S4}
4.2.2.	Thiết kế được các bước triển khai vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh một cách khoa học	3,5 {S4}
4.2.3.	Triển khai được các ứng dụng và rút ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh	3,5 {S4}
4.2.4.	Đánh giá các kết quả ứng dụng trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh và đưa ra các giải pháp cải tiến	3,5 {S4}

### 3.3. Khung chương trình đào tạo

#### **KHUNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ THEO TIẾP CẬN CDIO**

**NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH. MÃ NGÀNH: 8340101**

**Định hướng: Ứng dụng**

*(Ban hành theo Quyết định số 3537/QĐ-ĐHV ngày 22 /12/2023*

*của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)*

<b>STT</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Loại học phần</b>	<b>Phân kỳ</b>	<b>Đơn vị phụ trách</b>
<b>I. CÁC HỌC PHẦN CHUNG (cho tất cả các ngành)</b>						
1	PHI81001	Triết học	4	Lý thuyết	1	Khoa GDCT
2	ENG81002	Ngoại Ngữ	3	Lý thuyết	1	Khoa SPNN
<b>II. CÁC HỌC PHẦN CƠ SỞ NGÀNH</b>						
<b>1. Các HP bắt buộc</b>						
3	BUA82003	Quản trị học nâng cao	3	Lý thuyết	1	Khoa QTKD
4	BUA82004	Kinh tế học quản lý	3	Lý thuyết	1	Khoa KT
5	BUA82005	Các lý thuyết quản trị hiện đại	3	Lý thuyết	1	Khoa QTKD
6	ECO82006	Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế	3	Lý thuyết	1	Khoa KT



	<b>2. Các HP tự chọn</b>					
7	Tự chọn 1		3	Lý thuyết	2	Khoa QTKD
8	Tự chọn 2		3	Lý thuyết	2	Khoa QTKD
9	Tự chọn 3		3	Lý thuyết	2	Khoa QTKD
10	Tự chọn 4		3	Lý thuyết	2	Khoa QTKD
<b>III. CÁC HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH</b>						
	<b>1. Các HP bắt buộc</b>					
11	BUA83015	Lãnh đạo trong tổ chức	3	Dự án	3	Khoa QTKD
12	BUA83016	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	3	Dự án	3	Khoa QTKD
13	BUA83017	Quản trị doanh nghiệp hiện đại	3	Dự án	3	Khoa QTKD
	<b>2. Các HP tự chọn - Định hướng Ứng dụng</b>					
14	Tự chọn 5		3	Dự án	3	Khoa QTKD
15	Tự chọn 6		3	Dự án	3	Khoa QTKD
<b>IV. LUẬN VĂN/THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP</b>						
16	BUA83027	Thực tập và Đồ án tốt nghiệp	15	Dự án	4	Khoa QTKD
	<b>Tự chọn 1: Chọn 1 trong 2 học phần</b>					
	BUA82007	Quản trị nguồn nhân lực nâng cao				
	BUA82008	Hành vi tổ chức nâng cao				
	<b>Tự chọn 2: Chọn 1 trong 2 học phần</b>					
	BUA82009	Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao				
	BUA82010	Quản trị rủi ro và khủng hoảng				
	<b>Tự chọn 3: Chọn 1 trong 2</b>					

	<b>học phần</b>					
	BUA82011	Quản trị chiến lược nâng cao				
	BUA82012	Quản trị sự thay đổi				
	<b>Tự chọn 4: Chọn 1 trong 2 học phần</b>					
	BUA82013	Quản trị chất lượng tổng thể				
	BUA82014	Quản trị sản xuất tác nghiệp nâng cao				
	<b>Tự chọn 5: Chọn 1 trong 2 học phần</b>					
	BUA83020	Quản trị Marketing nâng cao				
	BUA83021	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp				
	<b>Tự chọn 6: Chọn 1 trong 2 học phần</b>					
	BUA83024	Kế toán quản trị nâng cao				
	BUA83025	Quản trị kinh doanh quốc tế				









		1.2.1.2	5%		2,5															
		2.1.2.1.	25%					3,5												
		2.2.1.1.	20%						3,5											
		3.1.1.1	15%								2,5									
		4.2.4.1	5%																	2,5
Tự chọn 4	BU/A82013	1.2.1.1.	10%			2,5														
		1.2.1.2.	5%			2,5														
		1.2.1.3.	5%			2,5														
		1.2.1.4	5%			2,5														
		1.2.1.5	5%			2,5														
		2.1.2.1.	20%					3,5												
	4.2.1.1.	10%															2,5			
	BU/A82014	1.2.1.1.	10%			2,5														
		1.2.1.2.	5%			2,5														
		1.2.1.3.	5%			2,5														
		1.2.1.4	5%			2,5														
		1.2.1.5	5%			2,5														
		2.1.2.1.	20%					3,5												
4.2.1.1.		20%																3,5		
Bắt buộc 7	BU/A83015	1.2.1.1	10%			2,5														
		2.2.2.1.	40%						2,5											
		3.1.2.1.	40%									2,5								
		4.1.1.1	10%											3,5						









**BẢNG 1: ĐỐI SÁNH CDR THẠC SĨ NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH VỚI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NƯỚC NGOÀI**

TT	CDR	Trường Đại học Vinh	MBA - Đại học La Trobe - Australia	MBA (Business School of Leeds University) - Đại học Leeds- Anh	MBA (Manchester Business School) - Đại học Manchester - Anh	Nhận xét
1	<b>KIẾN THỨC</b>	<p><b>KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH</b></p> <p><b>Vận dụng kiến thức nâng cao về triết học Mác Lênin, lý thuyết quản trị hiện đại và kiến thức liên ngành trong các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng được các lý thuyết về triết học, quản trị, quản lý trong hoạt động quản trị kinh doanh.</li> <li>- Vận dụng được kiến thức nâng cao lý thuyết quản trị hiện đại và kiến thức liên ngành trong hoạt động quản trị kinh doanh.</li> </ul>	<p><b>KIẾN THỨC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp dụng các kỹ năng nhận thức chuyên môn để phân tích và truyền đạt các khái niệm lý thuyết nâng cao và thực hành chuyên môn cho các đối tượng chuyên môn và không chuyên biết về hoạt động và văn hóa kinh doanh quốc tế</li> <li>- Áp dụng phán đoán của chuyên gia trong việc đánh giá thông tin nâng cao để giải quyết các vấn đề phức tạp bằng cách tổng hợp dữ liệu, đánh giá rủi ro và giải pháp thay thế cũng</li> </ul>	<p><b>CHƯƠNG TRÌNH NHẪM MỤC ĐÍCH PHÁT TRIỂN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những nhà tư tưởng chiến lược và độc lập có khả năng áp dụng và tích hợp kiến thức trong và xuyên suốt các chức năng của tổ chức cũng như trong môi trường kinh doanh</li> <li>- Những người thực hành phản ánh có thể chẩn đoán và đánh giá nghiêm túc các vấn đề và vấn đề, sử dụng các quan điểm lý thuyết khác nhau và áp dụng các khái niệm, lý thuyết và</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững các lĩnh vực kinh doanh và quản lý chính, đồng thời thách thức đảm nhận ba dự án tư vấn nhóm với khách hàng thực sự.</li> <li>- Phát triển suy nghĩ thông minh trong các tình huống kinh doanh thực tế và về sự phát triển nghề nghiệp của chính bạn.</li> <li>- Thực hiện các phương pháp tiếp cận có cấu trúc và thông tin dữ liệu để ra quyết định</li> <li>- Lãnh đạo và làm việc hiệu quả với các nhóm đa quốc gia</li> </ul>	

TT	CDR	Trường Đại học Vinh	MBA - Đại học La Trobe - Australia	MBA (Business School of Leeds University) - Đại học Leeds- Anh	MBA (Manchester Business School) - Đại học Manchester - Anh	Nhận xét
		<p><b>Vận dụng kiến thức nâng cao, hiện đại về quản trị và kinh doanh để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng được kiến thức <b>nâng cao, hiện đại</b> về quản trị để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.</li> <li>- Vận dụng được kiến thức <b>nâng cao, hiện đại</b> về kinh doanh để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.</li> </ul>	<p>như tận dụng công nghệ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu độc lập và áp dụng các lý thuyết và khái niệm hiện tại vào các tình huống lãnh đạo và nhóm, đồng thời thể hiện khả năng lãnh đạo hiệu quả và có đạo đức</li> <li>- Truyền đạt sự hiểu biết nâng cao về các khối kiến thức phức tạp trong nhiều bối cảnh để thực hành chuyên môn hoặc học thuật và sử dụng một loạt công nghệ kỹ thuật số để phân tích và phổ biến các quyết định dựa trên dữ liệu trong nền kinh tế toàn cầu</li> <li>- Kiểm tra nghiêm túc</li> </ul>	<p>mô hình có liên quan</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thể tích hợp lý thuyết và kinh nghiệm để lãnh đạo và quản lý các quá trình thay đổi tổ chức phức tạp và đánh giá cao nhu cầu nghiên cứu dựa trên bằng chứng và phát triển chuyên môn liên tục</li> <li>- Khám phá các xu hướng và sự phát triển mới nổi, chẳng hạn như trí tuệ nhân tạo, học máy, đổi mới và công nghiệp 4.0.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng kiến thức vào quản lý trong thực tiễn; tạo ra giá trị trong kinh doanh; điều chỉnh hành trình của bạn và kỹ năng chuyên môn dành cho doanh nghiệp.</li> </ul>	

TT	CDR	Trường Đại học Vinh	MBA - Đại học La Trobe - Australia	MBA (Business School of Leeds University) - Đại học Leeds- Anh	MBA (Manchester Business School) - Đại học Manchester - Anh	Nhận xét
			các nguyên tắc và phương pháp liên quan đến việc tạo ra giá trị bền vững, kinh tế, xã hội và môi trường trong bối cảnh kinh doanh toàn cầu			
2	<b>PHẨM CHẤT KỸ NĂNG NĂNG LỰC</b>	<b>KỸ NĂNG, PHẨM CHẤT CÁ NHÂN VÀ NGHỀ NGHIỆP</b> Thực hiện kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh - Thực hiện tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. - Thực hiện kỹ năng chuyên	<b>KỸ NĂNG, PHẨM CHẤT CÁ NHÂN VÀ NGHỀ NGHIỆP</b> - Phát triển sự nhạy bén trong kinh doanh và phát triển các kỹ năng con người có giá trị. - Học tập tương tác và phát triển các kỹ năng kinh doanh quan trọng. - Có đủ tự tin để hiểu các vấn đề mà các doanh nghiệp toàn cầu phải đối	<b>KỸ NĂNG, PHẨM CHẤT CÁ NHÂN VÀ NGHỀ NGHIỆP</b> - Những cá nhân sáng tạo, đổi mới và có tinh thần kinh doanh, những người có thể xác định cơ hội và phát triển các chiến lược và giải pháp đổi mới để giải quyết các tình huống quản lý và kinh doanh phức tạp - Nâng cao những phẩm	<b>KỸ NĂNG, PHẨM CHẤT CÁ NHÂN VÀ NGHỀ NGHIỆP</b> - Phát triển các nhà lãnh đạo có trách nhiệm với xã hội, những người có thể điều hướng các thách thức toàn cầu - Phát triển tư duy phản biện, sáng tạo và tự tin - Tăng cường kỹ năng cộng tác và giao tiếp của bạn	

TT	CDR	Trường Đại học Vinh	MBA - Đại học La Trobe - Australia	MBA (Business School of Leeds University) - Đại học Leeds- Anh	MBA (Manchester Business School) - Đại học Manchester - Anh	Nhận xét
		<p>đôi số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh</p> <p><b>Thể hiện được phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp nghiệp để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh;</li> <li>- Thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân; đưa ra những quyết định mang tính chuyên gia và chịu trách nhiệm với những kết luận chuyên môn trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.</li> </ul>	<p>mặt, giải quyết các vấn đề kinh doanh trong thế giới thực và phát triển kỹ năng lãnh đạo suốt đời.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng các kỹ năng và kiến thức để cân bằng cả kết quả kinh tế và tính bền vững.</li> </ul>	<p>chất quan trọng được mong đợi ở các nhà lãnh đạo bao gồm nhận thức về thương mại, kỹ năng giao tiếp giữa các cá nhân, sự hiểu biết thực sự về các chức năng kinh doanh cơ bản cũng như quan điểm phê phán và đặt câu hỏi, từ đó sẽ có được tầm nhìn quốc tế và xây dựng những kết nối có giá trị, trở thành nhà lãnh đạo toàn cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm việc với nhiều tổ chức, xem xét các nghiên cứu điển hình kinh doanh khác nhau, học hỏi từ các diễn giả khách mời và áp dụng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học cách điều hướng các tình huống không chắc chắn, phức tạp</li> <li>- Cải thiện khả năng phục hồi</li> <li>- Cần hoàn thành ba dự án tư vấn trực tiếp cũng như Dự án Mua bán &amp; Sáp nhập (M&amp;A) mô phỏng để có được kiến thức thực tế và học thuật về M&amp;A.</li> <li>- Thực hành làm việc trong điều kiện tư vấn thực tế, quản lý dự án và đưa ra giải pháp trong khoảng thời gian và ngân sách eo hẹp.</li> </ul>	

TT	CDR	Trường Đại học Vinh	MBA - Đại học La Trobe - Australia	MBA (Business School of Leeds University) - Đại học Leeds- Anh	MBA (Manchester Business School) - Đại học Manchester - Anh	Nhận xét
				<p>các kỹ năng của mình thông qua việc hoàn thành các thử thách trực tiếp nhằm cung cấp những kỹ năng cần thiết để thăng tiến lên vị trí lãnh đạo cấp cao nhất của công ty, theo đuổi sự nghiệp tư vấn hoặc bắt đầu công việc kinh doanh của riêng mình.</p>		
		<p><b>KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM VÀ GIAO TIẾP</b>  <b>Vận dụng kỹ năng làm việc độc lập, hợp tác và lãnh đạo trong lĩnh vực quản trị kinh doanh</b>  - Thành thực kỹ năng làm việc độc lập, hợp tác hiệu quả với các bên liên quan các vấn</p>	<p><b>KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM VÀ GIAO TIẾP</b>  - tham gia vào mạng lưới độc quyền gồm các giám đốc điều hành cấp cao có hiệu suất cao.  - Có thể tham dự các sự kiện kết nối chuyên</p>	<p><b>KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM VÀ GIAO TIẾP</b>  - Những người giao tiếp hiệu quả thể hiện sự tự nhận thức, nhạy cảm về văn hóa và sẵn sàng đóng góp tích cực cho sự phát triển của người</p>	<p><b>KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM VÀ GIAO TIẾP</b>  - Làm việc nhóm với lớp học đa quốc gia đa dạng, xây dựng kiến thức và hiểu biết về đa văn hóa có giá trị.  - Tham gia ba dự án tư</p>	

TT	CDR	Trường Đại học Vinh	MBA - Đại học La Trobe - Australia	MBA (Business School of Leeds University) - Đại học Leeds- Anh	MBA (Manchester Business School) - Đại học Manchester - Anh	Nhận xét
		<p>đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được kỹ năng lãnh đạo nhóm để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.</li> </ul> <p><b>Vận dụng kỹ năng giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực quản trị kinh doanh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.</li> <li>- Sử dụng được ngoại ngữ (bậc 4/6) trong lĩnh vực quản trị kinh doanh</li> </ul>	<p>nghiệp và các bài giảng của khách mời, học cách cung cấp dịch vụ quản trị doanh nghiệp tốt trong môi trường đầy thách thức.</p>	<p>khác</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp tác chặt chẽ với các học giả và đồng nghiệp MBA từ khắp nơi trên thế giới để phát triển kỹ năng của mình thông qua nghiên cứu, huấn luyện và ứng dụng thực tế lý thuyết học thuật mới nhất.</li> </ul>	<p>vấn khách hàng trực tiếp, tương đương ít nhất 900 giờ: Dự án tư vấn tác động xã hội; Dự án tư vấn kinh doanh thương mại và Dự án Tư vấn Kinh doanh Quốc tế, từ đó đưa ra các đề xuất thiết thực và khả thi, có tác động thực sự đến hoạt động kinh doanh của khách hàng. Khách hàng bao gồm các công ty khởi nghiệp cho đến các tập đoàn đa quốc gia.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có quyền truy cập vào hỗ trợ nghề nghiệp cá nhân, mạng lưới cựu sinh viên quốc tế, các môn tự chọn tại năm trung tâm</li> </ul>	



TT	CDR	Trường Đại học Vinh	MBA - Đại học La Trobe - Australia	MBA (Business School of Leeds University) - Đại học Leeds- Anh	MBA (Manchester Business School) - Đại học Manchester - Anh	Nhận xét
					toàn cầu, cơ hội thực tập và hơn thế nữa. - tham gia vào một cộng đồng sinh viên MBA đa dạng và hỗ trợ từ khắp nơi trên thế giới.	
		<p><b>HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG, THIẾT KẾ, TRIỂN KHAI, VẬN HÀNH CÁC VẤN ĐỀ TRONG LĨNH VỰC QUẢN TRỊ KINH DOANH</b></p> <p><b>Phân tích bối cảnh quản trị và kinh doanh trong và ngoài nước liên quan đến lĩnh vực quản trị kinh doanh.</b></p> <p>- Phân tích bối cảnh và xu hướng vận động của nền</p>	<p><b>VỀ NĂNG LỰC TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM/CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP</b></p> <p>- Hiểu cách quản lý con người và hoạt động, đồng thời đạt được kết quả có đạo đức và bền vững.</p> <p> tinh thần kinh doanh</p> <p>- Sẵn sàng thực hiện kế hoạch kinh doanh của bạn từ khi hình thành</p>	<p><b>VỀ NĂNG LỰC TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM/CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP</b></p> <p>- Trở thành các chuyên gia toàn cầu có thể thể hiện sự đánh giá cao sự đa dạng và khác biệt trong hoạt động kinh doanh, quản lý và tổ chức</p> <p>- Các nhà lãnh đạo có đạo đức và có trách nhiệm, đánh giá cao tầm</p>	<p><b>VỀ NĂNG LỰC TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM/CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP</b></p> <p>- xây dựng trải nghiệm MBA cá nhân, cho dù bạn đang muốn khám phá một ngành mới, liên hệ ở nước ngoài hay phát triển kiến thức và kỹ năng trong một lĩnh vực cụ thể. Thông qua các trải nghiệm:</p> <p>+ Các môn tự chọn có</p>	

TT	CDR	Trường Đại học Vinh	MBA - Đại học La Trobe - Australia	MBA (Business School of Leeds University) - Đại học Leeds- Anh	MBA (Manchester Business School) - Đại học Manchester - Anh	Nhận xét
		<p>kinh tế</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được bối cảnh, mục tiêu và chiến lược doanh nghiệp</li> </ul> <p><b>Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành trong lĩnh vực quản trị kinh doanh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thành ý tưởng giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạt động quản trị kinh doanh</li> <li>- Thiết kế và triển khai các vấn đề thực tiễn trong hoạt động quản trị kinh doanh</li> <li>- Đánh giá và điều chỉnh kết quả thực tiễn trong hoạt động quản trị kinh doanh</li> <li>- Cải tiến hoạt động quản trị</li> </ul>	<p>đến khi hoàn thành.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu cách suy nghĩ sáng tạo và thúc đẩy sự thay đổi trong toàn tổ chức</li> <li>- Khám phá cách dữ liệu có thể định hình chiến lược và đưa ra quyết định thông minh hơn.</li> <li>- Hoàn thiện kỹ năng về kế toán và tài chính để phân tích tốt hơn các hoạt động kinh doanh.</li> <li>- Bạn cũng có thể nhận được hỗ trợ cho việc khởi nghiệp của mình.</li> </ul> <p>Thông qua quan hệ đối tác với Trung tâm Đổi mới Melbourne và Fishburners, bạn có thể</p>	<p>quan trọng của nghĩa vụ, hành vi và hậu quả trong tư duy, hành động và ra quyết định có đạo đức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết nối với mạng lưới các đối tác công ty, các học viên và cựu sinh viên, với nhiều cơ hội để xây dựng mạng lưới chuyên nghiệp riêng.</li> </ul>	<p>hội thảo tại Dubai, Hồng Kông, Manchester, Thượng Hải và Singapore</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực tập 8-12 tuần</li> <li>+ Chuyển tham quan học tập toàn cầu tới các trung tâm của chúng tôi ở Dubai và/hoặc Thượng Hải</li> <li>- Tham gia các dự án tư vấn MBA là cơ hội tuyệt vời để tìm hiểu về các lĩnh vực mới, tạo mối liên hệ và tích lũy kinh nghiệm vững chắc cho CV.</li> </ul>	

TT	CDR	Trường Đại học Vinh	MBA - Đại học La Trobe - Australia	MBA (Business School of Leeds University) - Đại học Leeds- Anh	MBA (Manchester Business School) - Đại học Manchester - Anh	Nhận xét
		kinh doanh theo xu hướng phát triển của bối cảnh xã hội.	<p>tiếp cận không gian trong các trung tâm khởi nghiệp, cố vấn cá nhân và hơn thế nữa.</p> <p>- Sinh viên tốt nghiệp được chuẩn bị để trở thành một nhà lãnh đạo toàn cầu có ảnh hưởng - và thay đổi thế giới tốt đẹp hơn.</p>			

**BẢNG 2: ĐỐI SÁNH CHUẨN ĐẦU RA THẠC SĨ NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH VỚI CÁC TRƯỜNG TRONG NƯỚC**

TT	CDR	Trường Đại học Vinh	Trường Đại học Ngoại thương (Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh)	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh)	Đại học Kinh tế quốc dân (Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh)	Nhận xét
1	<b>KIẾN THỨC</b>	<p><b>KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH</b></p> <p><b>Vận dụng kiến thức nâng cao về triết học Mác Lê nin, lý thuyết quản trị hiện đại và kiến thức liên ngành trong các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng được các lý thuyết về triết học, quản trị, quản lý trong hoạt động quản trị kinh doanh.</li> <li>- Vận dụng được kiến thức nâng cao lý thuyết quản trị hiện đại và kiến thức liên</li> </ul>	<p><b>VỀ KIẾN THỨC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng thế giới quan và phương pháp luận khoa học, phương pháp tư duy logic để học tập, nghiên cứu suốt đời</li> <li>- Tổng hợp các lý thuyết kinh tế, quản trị hiện đại, các kiến thức nền tảng và chuyên sâu về quản trị kinh doanh và môi trường kinh doanh để đưa ra các quyết định chức năng về doanh nghiệp;</li> <li>- Tổng hợp kiến thức</li> </ul>	<p><b>VỀ KIẾN THỨC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống các kiến thức chuyên sâu về các hoạt động chức năng trong quản trị điều hành doanh nghiệp như kiến thức về quản trị chiến lược, điều hành, tài chính, chất lượng, nguồn nhân lực,...</li> <li>- Hệ thống các lý thuyết quản trị hiện đại</li> <li>- Kiến thức cập nhật về các mô hình quản trị doanh nghiệp trên thế giới</li> <li>- Tư duy phân tích và</li> </ul>	<p><b>VỀ KIẾN THỨC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững cơ sở lý luận và vận dụng được các vấn đề lịch sử triết học, triết học Mác - Lênin vào phân tích, đánh giá vấn đề thực tiễn đất nước, thực tiễn quản lý tổ chức, thực tiễn quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực kinh tế - xã hội trong thời kỳ đổi mới.</li> <li>- Nắm vững được các lý thuyết nền tảng về kinh tế và kinh doanh để giải thích, đánh giá tình hình</li> </ul>	

TT	CDR	Trường Đại học Vinh	Trường Đại học Ngoại thương (Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh)	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh)	Đại học Kinh tế quốc dân (Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh)	Nhận xét
		<p>ngành trong hoạt động quản trị kinh doanh.</p> <p><b>Vận dụng kiến thức nâng cao, hiện đại về quản trị và kinh doanh để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.</b></p> <p>- Vận dụng được kiến thức <b>nâng cao, hiện đại</b> về quản trị để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.</p> <p>- Vận dụng được kiến thức <b>nâng cao, hiện đại</b> về kinh doanh để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh</p>	<p>liên ngành để nhận diện các cơ hội kinh doanh, đánh giá kết quả hoạt động doanh nghiệp, đưa ra các quyết định chiến lược cho doanh nghiệp.</p>	<p>giải quyết vấn đề trong khoa học quản trị.</p>	<p>kinh tế vĩ mô, các hoạt động quản trị kinh doanh và giải thích hành vi của tổ chức và cá nhân.</p> <p>-Nắm vững, vận dụng được các chức năng cơ bản của quản trị một tổ chức (điều hành, sản xuất, tài chính, nhân sự, marketing, chất lượng...). Nắm vững nguyên lý hoạt động và phối hợp giữa các chức năng cơ bản, từ đó tích hợp trong công tác lãnh đạo và hoạch định chiến lược phù hợp để đạt được mục tiêu của tổ chức.</p>	

TT	CDR	Trường Đại học Vinh	Trường Đại học Ngoại thương (Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh)	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh)	Đại học Kinh tế quốc dân (Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh)	Nhận xét
					- Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh nhằm nâng cao năng lực quản trị; từ đó vận dụng các kiến thức trong thực tiễn quản trị hoạt động kinh doanh trong nước và quốc tế.	
2	<b>PHẨM CHẤT KỸ NĂNG NĂNG LỰC</b>	<b>KỸ NĂNG, PHẨM CHẤT CÁ NHÂN VÀ NGHỀ NGHIỆP</b> <b>Thực hiện kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh</b> - Thực hiện tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong lĩnh	<b>KỸ NĂNG</b> - Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá vấn đề và ra quyết định; - Có kỹ năng thu thập, xử lý thông tin, nghiên cứu độc lập nhằm giải quyết, tư vấn các vấn đề thực tiễn trong doanh nghiệp - Có kỹ năng lãnh đạo,	<b>KỸ NĂNG</b> - Nhận diện, phân tích và giải quyết các vấn đề trong quá trình điều hành doanh nghiệp một cách hiệu quả và/hoặc khám phá tri thức mới trong quá trình nghiên cứu khoa học. - Phân tích và đánh giá một cách khoa học, sáng	<b>KỸ NĂNG</b> - Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả, thích ứng tốt với sự thay đổi của môi trường kinh doanh. - Có kỹ năng nhận dạng vấn đề; tìm kiếm, thu thập, tổng hợp, phân loại và phân tích thông tin để	

TT	CDR	Trường Đại học Vinh	Trường Đại học Ngoại thương (Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh)	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh)	Đại học Kinh tế quốc dân (Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh)	Nhận xét
		<p>vực quản trị kinh doanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện kỹ năng chuyên đổi số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh</li> </ul> <p><b>Thể hiện được phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp nghiệp để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh;</li> <li>- Thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân; đưa ra những quyết định mang tính chuyên gia và chịu trách nhiệm với</li> </ul>	<p>tổ chức và quản trị doanh nghiệp, đặc biệt trong môi trường kinh doanh đa văn hóa;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, kỹ năng đàm phán, thuyết phục, kết nối;</li> <li>- Có kỹ năng Tiếng Anh đạt trình độ 4/6 theo khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam;</li> <li>- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo yêu cầu của Bộ Thông tin và truyền thông ban hành</li> </ul>	<p>tạo các kiến thức chuyên ngành để áp dụng vào thực tiễn quản lý, điều hành các đơn vị kinh doanh hoặc trong quá trình thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiến hành các nghiên cứu độc lập có tính chất sáng tạo cao để đưa ra các quyết định giúp điều hành doanh nghiệp đột phá.</li> </ul>	<p>đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề về quản trị kinh doanh một cách khoa học, hiệu quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng tổ chức, trao đổi, thảo luận, hướng dẫn, quản trị và quản lý các hoạt động quản trị kinh doanh.</li> <li>- Có kỹ năng ứng dụng công nghệ một cách linh hoạt, sáng tạo trong các hoạt động quản trị nói chung, cụ thể trong các hoạt động quản trị kinh doanh. Hình thành và sử dụng thành thạo các kỹ năng của nhà lãnh đạo/quản lý tổ</li> </ul>	

TT	CDR	Trường Đại học Vinh	Trường Đại học Ngoại thương (Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh)	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh)	Đại học Kinh tế quốc dân (Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh)	Nhận xét
		<p>những kết luận chuyên môn trong lĩnh vực quản trị kinh doanh</p> <p><b>KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM VÀ GIAO TIẾP</b></p> <p><b>Vận dụng kỹ năng làm việc độc lập, hợp tác và lãnh đạo trong lĩnh vực quản trị kinh doanh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành thực kỹ năng làm việc độc lập, hợp tác hiệu quả với các bên liên quan các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh</li> <li>- Thực hiện được kỹ năng lãnh đạo nhóm để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.</li> </ul> <p><b>Vận dụng kỹ năng giao</b></p>			<p>chức/doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</li> </ul>	



TT	CDR	Trường Đại học Vinh	Trường Đại học Ngoại thương (Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh)	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh)	Đại học Kinh tế quốc dân (Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh)	Nhận xét
		<p><b>tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ trong trong lĩnh vực quản trị kinh doanh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.</li> <li>- Sử dụng được ngoại ngữ (bậc 4/6) trong lĩnh vực quản trị kinh doanh</li> </ul> <p><b>HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG, THIẾT KẾ, TRIỂN KHAI, VẬN HÀNH CÁC VẤN ĐỀ TRONG LĨNH VỰC</b></p>	<p><b>VỀ NĂNG LỰC TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM/CO HỘI NGHỀ NGHIỆP</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có năng lực tự nghiên cứu, sáng tạo, đổi mới trong quản trị doanh nghiệp;</li> <li>- Có năng lực thích nghi, tự định hướng, dẫn dắt;</li> <li>- Có bản lĩnh vượt qua các khó khăn, thử thách và có trách nhiệm đối với cá nhân, tập thể cũng như ý thức phục vụ cộng đồng.</li> </ul>	<p><b>CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà điều hành cấp cấp trong các doanh nghiệp, tổ chức</li> <li>- Tự khởi nghiệp kinh doanh độc lập;</li> <li>- Quản lý chiến lược hay quản lý chức năng như sản xuất, kinh doanh, marketing, nhân sự, mua hàng, chất lượng,...</li> <li>- Nhà quản lý hoặc tư vấn chính sách trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế xã hội</li> </ul>	<p><b>NĂNG LỰC TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tư duy tổng hợp, có năng lực nghiên cứu, tích lũy và rút kinh nghiệm, đưa ra các giải pháp giải quyết vấn đề;</li> </ul>	

TT	CDR	Trường Đại học Vinh	Trường Đại học Ngoại thương (Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh)	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh)	Đại học Kinh tế quốc dân (Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh)	Nhận xét
		<p><b>QUẢN TRỊ KINH DOANH</b></p> <p><b>Phân tích bối cảnh quản trị và kinh doanh trong và ngoài nước liên quan đến lĩnh vực quản trị kinh doanh.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích bối cảnh và xu hướng vận động của nền kinh tế</li> <li>- Phân tích được bối cảnh, mục tiêu và chiến lược doanh nghiệp</li> </ul> <p><b>Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành trong lĩnh vực quản trị kinh doanh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thành ý tưởng giải quyết vấn đề thực tiễn trong</li> </ul>			<p>quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động quản trị kinh doanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi và có năng lực thích ứng với bối cảnh toàn cầu hóa và CMCN4.0.</li> </ul>	

TT	CDR	Trường Đại học Vinh	Trường Đại học Ngoại thương (Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh)	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh)	Đại học Kinh tế quốc dân (Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh)	Nhận xét
		hoạt động quản trị kinh doanh - Thiết kế và triển khai các vấn đề thực tiễn trong hoạt động quản trị kinh doanh - Đánh giá và điều chỉnh kết quả thực tiễn trong hoạt động quản trị kinh doanh - Cải tiến hoạt động quản trị kinh doanh theo xu hướng phát triển của bối cảnh xã hội				

**BẢNG 3: ĐỐI SÁNH MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

	Dự thảo Mục tiêu CTC ngành QTKD	Đối sánh các văn bản của nhà nước theo hướng dẫn của Nhà trường			
		<i>Tâm nhìn, Sứ mạng và Triết lý giáo dục của Trường Đại học Vinh</i>	<i>Luật giáo dục đại học năm 2018 (Số: 42/VBHN-VPQH)</i>	<i>Mô tả nội dung trình độ Bậc 7 của Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016)</i>	<i>Nhận xét</i>
<b>Mục tiêu chương trình đào tạo</b>	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành <i>Quản trị kinh doanh</i> định hướng ứng dụng có kiến thức thực tế và kiến thức lí thuyết sâu, rộng, tiên tiến trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng nghiên	-Phù hợp với Triết lý, sứ mệnh tâm nhìn của Đại học Vinh: Trường Đại học Vinh coi Sáng tạo là năng lực cốt lõi của cá nhân	- Phù hợp với Điều 5 điểm 2 Mục tiêu cụ thể của Luật giáo dục 2. Mục tiêu cụ thể đào tạo trình độ 4 đại học, thạc sĩ, tiến sĩ: a) 5 b) Đào tạo trình độ thạc sĩ để học viên có kiến thức khoa học nền tảng, có kỹ năng chuyên sâu cho nghiên cứu về một lĩnh vực khoa học	-Phù hợp với mục a, điểm 2 Điều 1 QĐ 1982 về phê duyệt Khung trình độ quốc gia	

	<p>cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; kỹ năng hợp tác và lãnh đạo nhóm; kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong các lĩnh vực quản trị kinh doanh, có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.</p>		<p>hoặc hoạt động nghề nghiệp hiệu quả, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo.</p>		
<p><b>Mục tiêu cụ thể:</b></p>	<p>MT1: Áp dụng thành thạo các kiến thức</p>	<p>- Đối sánh: - Phù hợp với Triết</p>	<p>- Phù hợp với Điều 5 điểm 2 Mục tiêu cụ</p>	<p>-Phù hợp với mục a, điểm 2 Điều 1 QĐ</p>	

	<p>thực tế và kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.</p> <p>MT2: Vận dụng tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp để đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học, tiên tiến; phát triển kỹ năng nghiên cứu, chuyển đổi số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.</p> <p>MT3: Thể hiện kỹ năng quản lý và quản trị, truyền đạt tri thức, có kỹ năng làm việc độc lập hoặc phối hợp với chuyên gia để giải quyết các vấn đề trong</p>	<p>lý, sứ mệnh tầm nhìn của Đại học Vinh: Trường Đại học Vinh coi Sáng tạo là năng lực cốt lõi của cá nhân</p>	<p>thể của Luật giáo dục</p> <p>2. Mục tiêu cụ thể đào tạo trình độ 4 đại học, thạc sĩ, tiến sĩ:</p> <p>a) 5</p> <p>b) Đào tạo trình độ thạc sĩ để học viên có kiến thức khoa học nền tảng, có kỹ năng chuyên sâu cho nghiên cứu về một lĩnh vực khoa học hoặc hoạt động nghề nghiệp hiệu quả, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo.</p>	<p>1982 về phê duyệt Khung trình độ quốc gia</p>	
--	---	--	--	--	--

	<p>lĩnh vực quản trị kinh doanh.</p> <p>MT4: Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và phát triển các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.</p>				
--	--	--	--	--	--

**BẢNG 4: ĐỐI SÁNH MỤC TIÊU CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM**

	<b>Dự thảo Mục tiêu CTC ngành ThS QTKD</b>	<b>Đối sánh mục tiêu chương trình của các Trường Đại học trong nước</b>			
		<i>Đại học Ngoại thương (Chương trình Ths QTKD)</i>	<i>Đại học KTQD (Chương trình Ths QTKD)</i>	<i>Đại học Quốc gia Hà Nội (chương trình Ths QTKD)</i>	<i>Nhận xét</i>
<b>Mục tiêu chương trình đào tạo</b>	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành <i>Quản trị kinh doanh</i> định hướng ứng dụng có kiến thức thực tế và kiến thức lí thuyết sâu, rộng, tiên tiến trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; kỹ năng hợp tác và lãnh đạo nhóm; kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong các lĩnh vực quản trị kinh doanh,	Mục tiêu đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh là đào tạo các nhà quản trị có bản lĩnh, có đạo đức, có năng lực chuyên môn sâu về quản trị kinh doanh, có kỹ năng thực hành ở mức độ thành thạo để tổ chức, điều hành và quản lý doanh nghiệp và tổ chức trong bối cảnh khu vực hoá và toàn cầu hoá nền kinh tế thế giới, đồng thời có thể trở thành các chuyên	Chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh theo định hướng ứng dụng được thiết kế nhằm giúp người học nắm vững các kiến thức chung, chuyên sâu về Quản trị kinh doanh; từ đó vận dụng các mô hình lý thuyết và công cụ trong việc quản trị và điều hành các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường và trong môi trường hội nhập quốc	Chương trình đào tạo các thạc sĩ Quản trị kinh doanh (MBA) có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, có kỹ năng thực hành quản trị chuyên nghiệp và hiệu quả để có thể trở thành các doanh nhân và nhà lãnh đạo doanh nghiệp với tầm nhìn và tri thức về quản trị kinh doanh trong môi trường toàn cầu, có năng lực điều hành và tổ chức thực thi các	



	<b>Dự thảo Mục tiêu CTC ngành ThS QTKD</b>	<b>Đối sánh mục tiêu chương trình của các Trường Đại học trong nước</b>			
		<b><i>Đại học Ngoại thương (Chương trình Ths QTKD)</i></b>	<b><i>Đại học KTQD (Chương trình Ths QTKD)</i></b>	<b><i>Đại học Quốc gia Hà Nội (chương trình Ths QTKD)</i></b>	<b><i>Nhận xét</i></b>
	có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.	gia tư vấn, đào tạo về quản trị kinh doanh. ( <a href="https://drive.google.com/file/d/11ThGPX_uUt2Em3rLjtzU2NHDeC4yGJnt/view">https://drive.google.com/file/d/11ThGPX_uUt2Em3rLjtzU2NHDeC4yGJnt/view</a> )	tế; phát triển tư duy, ứng dụng các kiến thức, kỹ năng về Quản trị kinh doanh; có kỹ năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, ứng dụng công nghệ và xử lý các vấn đề về quản trị kinh doanh một cách khoa học và hiệu quả. ( <a href="https://sdh.neu.edu.vn/storage/files/Khung%20CTDT%20thac%20si%202022.pdf">https://sdh.neu.edu.vn/storage/files/Khung%20CTDT%20thac%20si%202022.pdf</a> )	hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế. ( <a href="https://admin.cms.ueb.edu.vn/ckfinder/connector?command=Proxy&amp;lang=vi&amp;langCode=vi&amp;type=abc&amp;currentFolder=%2Fhoangduchung%2F&amp;hash=f8c1d87006fbf7e5cc4b026c3138bc046883dc71&amp;fileName=KCT%20ThS%20QTKD.pdf">https://admin.cms.ueb.edu.vn/ckfinder/connector?command=Proxy&amp;lang=vi&amp;langCode=vi&amp;type=abc&amp;currentFolder=%2Fhoangduchung%2F&amp;hash=f8c1d87006fbf7e5cc4b026c3138bc046883dc71&amp;fileName=KCT%20ThS%20QTKD.pdf</a> )	
<b>Mục tiêu cụ thể:</b>	MT1: Áp dụng thành thạo các kiến thức thực tế và kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh				

	<b>Dự thảo Mục tiêu CTC ngành ThS QTKD</b>	<b>Đối sánh mục tiêu chương trình của các Trường Đại học trong nước</b>			
		<i>Đại học Ngoại thương (Chương trình Ths QTKD)</i>	<i>Đại học KTQD (Chương trình Ths QTKD)</i>	<i>Đại học Quốc gia Hà Nội (chương trình Ths QTKD)</i>	<i>Nhận xét</i>
	<p>MT2: Vận dụng tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp để đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học, tiên tiến; phát triển kỹ năng nghiên cứu, chuyển đổi số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.</p> <p>MT3: Thể hiện kỹ năng quản lý và quản trị, truyền đạt tri thức, có kỹ năng làm việc độc lập hoặc phối hợp với chuyên gia để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.</p> <p>MT4: Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và phát triển các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.</p>				

**BẢNG 5: ĐỐI SÁNH MỤC TIÊU CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NƯỚC NGOÀI**

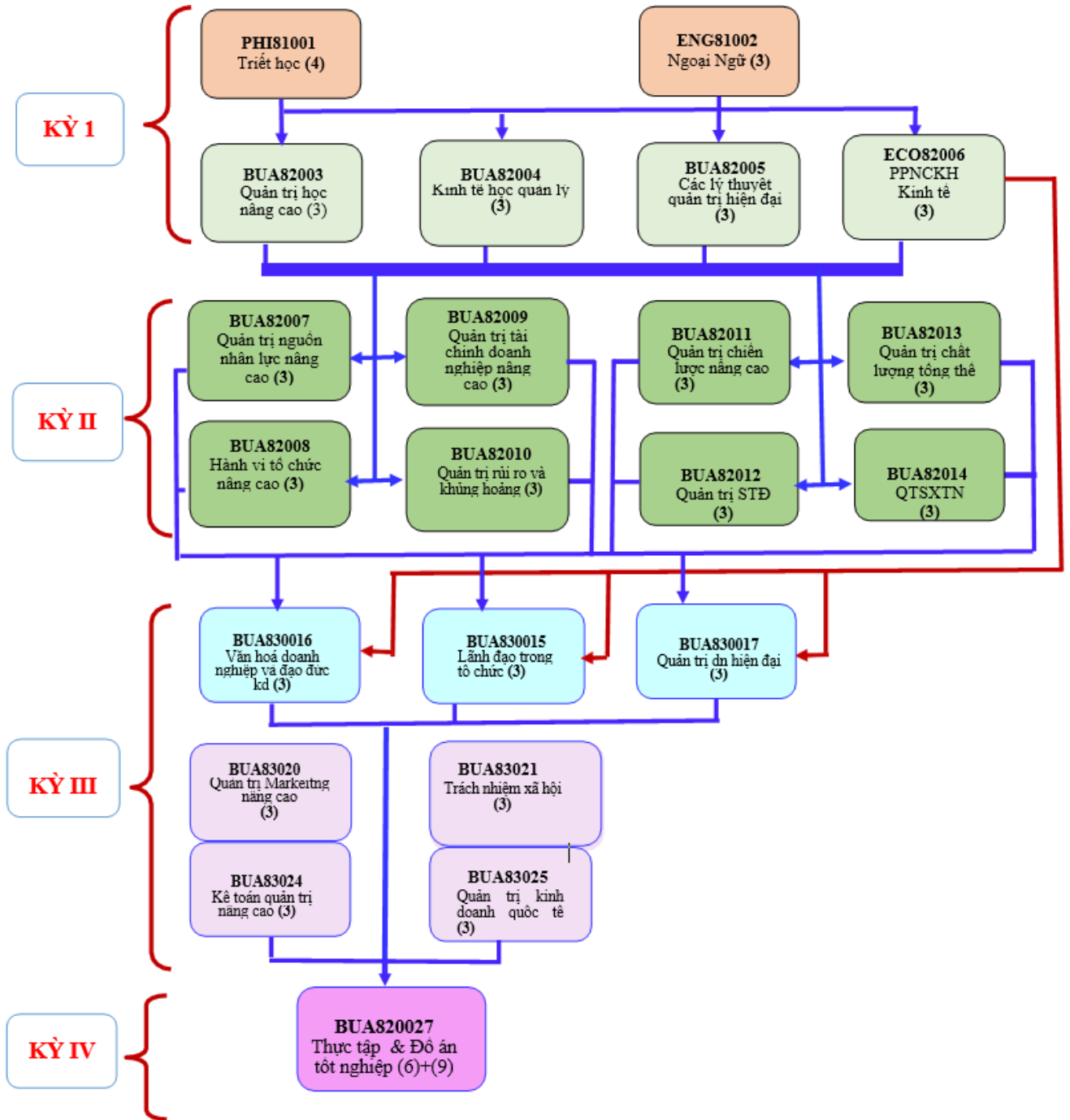
	Dự thảo Mục tiêu CTC ngành ThS QTKD	Đối sánh mục tiêu chương trình của các Trường Đại học nước ngoài			
		<i>Đại học Nanyang, Singapore (Chương trình Ths QTKD - MBA)</i>	<i>Đại học Latrobe, Úc (Chương trình Ths QTKD - MBA)</i>	<i>Đại học Thanh Hoa, Trung Quốc (chương trình Ths QTKD - MBA)</i>	<i>Nhận xét</i>
<b>Mục tiêu chương trình đào tạo</b>	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành <i>Quản trị kinh doanh</i> định hướng ứng dụng có kiến thức thực tế và kiến thức lí thuyết sâu, rộng, tiên tiến trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; kỹ năng hợp tác và lãnh đạo nhóm; kỹ năng	Chương trình MBA tại đại học Nanyang được thiết kế linh hoạt có thời gian từ 12 đến 18 tháng. Mục tiêu của chương trình học là thúc đẩy sự phát triển của học viên thành một nhà lãnh đạo trong tương lai bằng cách trang bị cho học viên những kỹ năng cần thiết để có thể làm việc nổi trội trong môi trường kỹ thuật số toàn cầu hiện	Chương trình MBA tại đại học Latrobe sẽ cung cấp cho học viên những kỹ năng đẳng cấp thế giới để thăng tiến trong sự nghiệp, chuyên hướng sang một lĩnh vực kinh doanh mới hoặc bắt đầu công ty khởi nghiệp của riêng họ. Với chương trình MBA nổi tiếng quốc tế của La Trobe, học viên sẽ học được cách phát triển sự nghiệp và phát triển các kỹ năng lãnh đạo quan trọng.	Chương trình MBA của ĐH Thanh Hoa được thiết kế để phát triển cho các nhà lãnh đạo tương lai khả năng quản lý toàn diện. Chương trình giảng dạy chuyên sâu và nghiêm ngặt của Thanh Hoa được xây dựng cân bằng giữa kiến thức và thực hành, kỹ năng cứng và kỹ năng mềm, quan điểm kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu và	

	<b>Dự thảo Mục tiêu CTC ngành ThS QTKD</b>	<b>Đôi sánh mục tiêu chương trình của các Trường Đại học nước ngoài</b>			
		<b><i>Đại học Nanyang, Singapore (Chương trình Ths QTKD - MBA)</i></b>	<b><i>Đại học Latrobe, Úc (Chương trình Ths QTKD - MBA)</i></b>	<b><i>Đại học Thanh Hoa, Trung Quốc (chương trình Ths QTKD - MBA)</i></b>	<b><i>Nhận xét</i></b>
	truyền bá, phổ biến tri thức trong các lĩnh vực quản trị kinh doanh, có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.	nay, và hình thành tư duy cho việc cơ cấu lại doanh nghiệp cho sự phát triển bền vững trong tương lai. ( <a href="https://7571598.fs1.hubspotusercontent-na1.net/hubfs/7571598/brochure/MBA-Brochure.pdf">https://7571598.fs1.hubspotusercontent-na1.net/hubfs/7571598/brochure/MBA-Brochure.pdf</a> )	Chương trình được đồng thiết kế và đồng giảng dạy cùng các đối tác hàng đầu trong ngành như Mercer, học viên sẽ được tương tác trực tiếp trong quá trình học và phát triển các kỹ năng kinh doanh quan trọng. Chương trình MBA tại Latrobe được thiết kế dựa trên các kinh nghiệm làm việc thực tiễn - vì vậy học viên sẽ có đủ tự tin để hiểu các vấn đề mà các doanh nghiệp toàn cầu phải đối mặt, giải quyết các vấn đề kinh doanh trong thế giới thực và phát	bồi cảnh kinh tế Trung Quốc. Học viên sẽ học được cách tư duy logic và chiến lược trong bồi cảnh toàn cầu, từ việc phân tích dữ liệu và đưa ra các quyết định hiệu quả và có đạo đức kinh doanh cho đến thực hiện những thay đổi đó một cách sáng tạo trong các tổ chức đa dạng về văn hóa. ( <a href="https://gmba.sem.tsinghua.edu.cn/Academic.htm">https://gmba.sem.tsinghua.edu.cn/Academic.htm</a> )	

	<b>Dự thảo Mục tiêu CTC ngành ThS QTKD</b>	<b>Đối sánh mục tiêu chương trình của các Trường Đại học nước ngoài</b>			
		<i>Đại học Nanyang, Singapore (Chương trình Ths QTKD - MBA)</i>	<i>Đại học Latrobe, Úc (Chương trình Ths QTKD - MBA)</i>	<i>Đại học Thanh Hoa, Trung Quốc (chương trình Ths QTKD - MBA)</i>	<i>Nhận xét</i>
			triển kỹ năng lãnh đạo. ( <a href="https://handbook.latrobe.edu.au/courses/2024/LMMBAO">https://handbook.latrobe.edu.au/courses/2024/LMMBAO</a> )		
<b>Mục tiêu cụ thể:</b>	<p>MT1: Áp dụng thành thạo các kiến thức thực tế và kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh</p> <p>MT2: Vận dụng tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp để đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học, tiên tiến; phát triển kỹ năng nghiên cứu, chuyển đổi số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.</p> <p>MT3: Thể hiện kỹ năng</p>				

	<b>Dự thảo Mục tiêu CTC ngành ThS QTKD</b>	<b>Đối sánh mục tiêu chương trình của các Trường Đại học nước ngoài</b>			
		<i>Đại học Nanyang, Singapore (Chương trình Ths QTKD - MBA)</i>	<i>Đại học Latrobe, Úc (Chương trình Ths QTKD - MBA)</i>	<i>Đại học Thanh Hoa, Trung Quốc (chương trình Ths QTKD - MBA)</i>	<i>Nhận xét</i>
	<p>quản lí và quản trị, truyền đạt tri thức, có kỹ năng làm việc độc lập hoặc phối hợp với chuyên gia để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.</p> <p>MT4: Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và phát triển các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.</p>				

### 3.5 Sơ đồ cấu trúc chương trình dạy học



<span style="background-color: #f4a460; border: 1px solid black; padding: 2px;"> </span> HP thuộc khối kiến thức chung	<span style="background-color: #d9ead3; border: 1px solid black; padding: 2px;"> </span> HP thuộc khối kiến thức CN (hướng UD: chọn 2/4 HP)
<span style="background-color: #c6e0b4; border: 1px solid black; padding: 2px;"> </span> HP thuộc khối kiến thức cơ sở ngành (bắt buộc)	<span style="background-color: #f4cccc; border: 1px solid black; padding: 2px;"> </span> Thực tập & Đồ án TN (định hướng ứng dụng)
<span style="background-color: #92d050; border: 1px solid black; padding: 2px;"> </span> HP thuộc khối kiến thức cơ sở ngành (tự chọn: 4/8 HP)	
<span style="background-color: #a6c9ec; border: 1px solid black; padding: 2px;"> </span> HP thuộc khối kiến thức chuyên ngành (bắt buộc)	<span style="color: red;">→</span> Môn học tiên quyết
<span style="background-color: #d9ead3; border: 1px solid black; padding: 2px;"> </span> HP thuộc khối kiến thức chuyên ngành (hướng NC chọn 2/4 HP)	<span style="color: blue;">→</span> Môn học trước

### 3.6. Phương pháp giảng dạy và học tập

Phương pháp tiếp cận trong dạy học luôn lấy người học làm trung tâm, phương pháp dạy học đa dạng và sáng tạo, đáp ứng chuẩn đầu ra đã được Trường Đại học Vinh tuyên bố trong các chương trình đào tạo. Cũng như các chương trình khác, Chương trình thạc sĩ ngành QTKD được thiết kế theo hướng tiên tiến hiện đại bám sát mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình, phù hợp theo nhu cầu xã hội. Kể từ năm học 2017-2018, nhà trường áp dụng việc đào tạo theo tiếp cận CDIO, thạc sĩ ngành QTKD đã nhấn mạnh đến phương pháp tiếp cận mới trong dạy học. Trong đó, chú trọng hơn đến phương pháp dạy học phát triển năng lực sinh viên, nhấn mạnh các chuẩn đầu ra theo 4 nhóm mục tiêu chính: (1) Kỹ năng và lập luận ngành; (2) Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp; (3) Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp; (4) Năng lực hình thành ý tưởng, xây dựng, thực hiện và đánh giá hoạt động nghề nghiệp trong bối cảnh xã hội và giáo dục.

Trường Đại học Vinh, Trường Kinh tế và Khoa Quản trị kinh doanh đã có những hướng dẫn người học sử dụng các tổ hợp các nghiên cứu học tập hiệu quả, chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được CDR. Theo tiếp cận CDIO, kì học đầu tiên sinh viên đã được học và thể hiện kiến thức, năng lực qua đồ án môn học Nhập môn ngành Kinh tế- ngày hội nhập môn. Ngoài việc học tập trên lớp học, Trường Đại học Vinh tổ chức tháng rèn nghề, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho từng ngành đào tạo và toàn trường để đánh giá được sự chuyển biến trong đổi mới PPDH theo CDIO, khả năng và trình độ, kĩ năng, nhận thức nghề nghiệp của SV để điều chỉnh nội dung, chương trình và PPDH; bổ sung những kĩ năng nghiệp vụ cần trang bị cho SV; góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp cho SV sau khi ra trường. Bên cạnh đó, Trường Kinh tế cùng Khoa Quản trị kinh doanh đã có những buổi hội thảo, trao đổi về đổi mới sáng tạo trong dạy và học theo tiếp cận CDIO tại các phòng học lớn hoặc hội trường A; thạc sĩ ngành QTKD. Kết nối các doanh nghiệp và chương trình đi thực tế doanh nghiệp trong ngày cho các học viên nhằm phát triển năng lực sinh viên và nhìn nhận thực tế nghề nghiệp cho người học. Ngoài ra, hàng năm các giảng viên Trường Kinh tế, Khoa Quản trị kinh doanh đã có những buổi seminar chuyên đề trao đổi các phương pháp giảng dạy đa dạng nhằm thực hiện có hiệu quả CTĐT; nghiên cứu học tập hiệu quả, chủ động tiếp thu các kiến thức ; đưa bản kế hoạch và nội dung báo cáo kết quả thực tập tốt nghiệp của sinh viên xem xét việc nghiên cứu học tập hiệu quả, chủ động tiếp thu các kiến thức của sinh viên.

Hiện nay, Giảng viên và người học hài lòng với công nghệ dạy học, phương pháp dạy và học được sử dụng trong chương trình đào tạo. Hàng năm, Trường và khoa đã lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về vấn đề này để kịp thời chỉnh sửa bổ



sung trong việc dạy và học. Phương pháp giảng dạy, hình thức, tài liệu, tác phong... của người giảng viên đều được SV đánh giá và phản hồi qua sự thu thập ý kiến phản hồi từ HV của Trường Đại học Vinh thông qua phiếu lấy ý kiến theo hình thức trực tuyến và trực tiếp. Trường tổng kết các đánh giá của SV, lập báo cáo kết quả gửi lại trực tiếp cho giảng viên qua email cá nhân hoặc bằng văn bản; gửi cho các khoa, viện để có những điều chỉnh kịp thời trong công tác giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo chung của toàn trường như Quyết định số 1307/QĐ- ĐHV ngày 01 tháng 11 năm 2016. Hàng năm, trường đưa ra các kế hoạch và thông báo việc triển khai thực hiện khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học và phụ huynh về sự hài lòng đối với cán bộ và các hoạt động nhà trường, cựu sinh viên về chương trình đào tạo, tổng hợp và báo cáo kết quả. Đa số HV có những phản hồi tích cực đến việc tổ chức dạy học của giảng viên và cho rằng dạy học theo tiếp cận CDIO đã mang lại hiệu quả cao trong việc rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp để đạt được CDR. Các quy định, hướng dẫn, thay đổi chương trình dạy và học đều được cập nhật liên tục trên website của Khoa/Viện, Trường Đại học Vinh để các bạn SV được kịp thời nắm bắt, thay đổi cho phù hợp hoặc có vấn đề vướng mắc về chương trình học có thể hỏi đáp trực tuyến thông qua cổng thông tin này. Trong quá trình học tập, sinh viên và giảng viên được tương tác với nhau thông qua cổng thông tin học tập trực tuyến LMS, elearning.

**Bảng 2.2.** Ảnh xạ giữa CDR của CTĐT và các hoạt động giảng dạy - học tập

Hoạt động giảng dạy và học tập	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo									
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	3.1	3.2	3.3	4.1	4.2
Thuyết trình	√	√	√					√	√	
Vấn đáp	√	√	√					√		
Hoạt động nhóm				√	√	√	√	√		
Nghiên cứu tình huống	√	√	√						√	√
Đóng vai				√	√	√	√	√		
Thực hành			√	√	√				√	√
Trò chơi				√	√	√	√	√		
Đồ án	√	√	√	√	√	√	√		√	√
Giải quyết vấn đề				√	√				√	√

Đối với các học phần giáo dục đại cương (chính trị, kinh tế, xã hội, toán, khoa học tự nhiên, tiếng Anh), các hoạt động giảng dạy chính gồm thuyết trình, vấn đáp, trò chơi, hoạt động nhóm. Đối với các học phần cơ sở ngành, chuyên ngành và đồ án, ngoài các hoạt động giảng dạy trên, các hoạt động giảng dạy bao gồm thực hành, đóng

vai, nghiên cứu các tình huống thực tiễn, giải quyết vấn đề và học dựa trên đồ án. Những hoạt động này nhằm nâng cao khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá các hoạt động Quản trị kinh doanh hệ Chất lượng cao trong đơn vị.

### 3.7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

Trên cơ sở Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Thông tư số 23 của Bộ GD – ĐT về đào tạo sau đại học, về , Trường Đại học Vinh đã Ban hành Quyết định 3662 ngày 29/12/2023 về công tác đánh giá và quản lý kết quả học tập trong đối với đào tạo thạc sĩ. Trong chương 3 đã quy định chi tiết về các tiêu chí đánh giá kết quả học tập của SV, thang điểm đánh giá kết quả học tập từng học phần, cách tổ hợp điểm học phần. Quy định các công thức tính điểm học phần đối với các học phần không có và có thực hành và quy định về đánh giá kết quả học tập của SV đối với một số môn học đặc thù (GDQP, GDTC). Hình thức kiểm tra, thi đa dạng: tự luận, trắc nghiệm khách quan trên giấy, trắc nghiệm trên máy tính, vấn đáp, viết tiểu luận, làm thực hành, thực tập hoặc kết hợp các hình thức nêu trên tùy theo đặc điểm của từng học phần nhằm đảm bảo độ chính xác, khách quan và công bằng.

Đối với CTĐT tiếp cận CDIO, Nhà trường đã có những cải tiến về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV theo hướng tăng cường đánh giá đúng năng lực, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và công bằng. Nhà trường đã có sự thay đổi trong đánh giá các học phần, cụ thể đưa thêm điểm đánh giá quá trình (hồ sơ học phần) vào thành phần điểm đánh giá với trọng số 20% và giảm trọng số điểm thi cuối học phần từ 70% xuống 50%. Bên cạnh đó, Nhà trường đã ban hành các quy định xây dựng ngân hàng đề thi, trong đó có bản đặc tả ma trận ngân hàng đề thi để đảm bảo độ bảo phủ chương trình và đánh giá đúng năng lực HV. Đồng thời, Nhà trường còn tổ chức các khóa tập huấn để hướng dẫn qui trình xây dựng ngân hàng đề thi và các hình thức đánh giá kết quả học tập cho sinh viên nhằm nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn về công tác KTĐG.

**Bảng 2.3.** Các hình thức đánh giá để đạt được CDR của CTĐT

Các hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	CDR của CTĐT									
		1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	3.1	3.2	3.3	4.1	4.2
Ý thức và thái độ học tập	Rubrics				√	√		√	√		
Thuyết trình nhóm	Rubrics				√	√	√	√		√	√
Thi thực hành máy tính	Đáp án	√	√	√	√						√

Thi trắc nghiệm khách quan	Đáp án	√	√	√					√		
Thi vấn đáp	Đáp án	√	√	√							
Báo cáo tiểu luận	Rubrics	√	√	√	√		√				√
Bảo vệ đồ án	Rubrics	√	√	√	√	√	√	√		√	√
Thi tự luận	Đáp án	√	√	√	√				√		

### 3.8. Mô tả tóm tắt các học phần

#### 1. Quản trị học nâng cao/BUA.103

- Mô tả học phần: Học phần Quản trị học nâng cao thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, cung cấp cho học viên kiến thức nâng cao về quản trị và việc vận dụng thực tiễn của quản trị trong tổ chức. Các nội dung chính gồm các mô hình quản trị hiện đại, các chức năng quản trị tiếp cận theo xu hướng hiện đại.

- Mục tiêu: Sau khi học xong học phần Quản trị học học viên có thể phân tích được kiến thức chuyên sâu, tiên tiến về quản trị: hoạch định các mục tiêu, tổ chức các nguồn lực, động viên và kiểm soát trong tổ chức, thực hiện các công cụ truyền thông đối với tổ chức để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. Người học có thể phân tích được bối cảnh bối cảnh và xu hướng vận động của nền kinh tế, vận dụng tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

#### 2. Kinh tế học quản lý

- Mô tả học phần: Kinh tế học quản lý là học phần kết hợp lý thuyết kinh tế với thực tế quản lý. Môn học này đưa ra các phương pháp và công cụ hiệu lực cho việc xây dựng các chính sách quản lý. Nội dung cơ bản của kinh tế học quản lý bao gồm các chủ đề cơ bản trong kinh tế học vi mô như cung cấp và nhu cầu, lý thuyết tiêu dùng, sản xuất, chi phí, cấu trúc thị trường. Môn học còn đề cập liên quan đến thực tế như cá nhân ra quyết định trong điều kiện không chắc chắn, lý thuyết trò chơi và ra quyết định chiến lược, ảnh hưởng của thông tin bất cân xứng trong các lĩnh vực như đàm phán, đấu thầu, đấu giá...

- Mục tiêu học phần: Học phần Kinh tế học quản lý cung cấp cho người học những kiến thức kinh tế về cấu trúc thị trường, cách thức hoạt động định giá tối ưu của doanh nghiệp trong các thị trường khác nhau. Người học có kỹ năng phân tích các lý thuyết cầu và dự đoán cầu cũng như tính toán, ước lượng được hàm sản xuất và chi phí của doanh nghiệp. Người học áp dụng các lý thuyết kinh tế để đưa ra quyết định đầu tư tối ưu của doanh nghiệp trong điều kiện rủi ro, cũng như thiết lập được các hình thức cạnh tranh phi giá và cơ cấu Marketing của doanh nghiệp. Người học chủ động rèn

luyện không ngừng học hỏi, nghiêm túc, tư duy linh hoạt, sáng tạo, tích cực vận dụng lý thuyết kinh tế học quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

### **3. Các lý thuyết quản trị hiện đại**

- Mô tả học phần: môn học tập trung vào việc giới thiệu các nội dung liên quan đến các lý thuyết và tư tưởng quản trị hiện đại, cụ thể là: Những thách thức và yêu cầu đối với công tác quản trị doanh nghiệp trong thế kỷ 21. Nêu bật những yếu tố quan trọng của doanh nghiệp để chiến thắng trong giai đoạn mới. Từ đó nhận diện vai trò mới và nhận thức tư duy của người lãnh đạo doanh nghiệp; Khái quát một số học thuyết quản trị hiện đại phương Tây và một số tư tưởng quản trị Phương Đông cũng như của Việt Nam trong quá khứ để nhận diện những ứng dụng mới kết hợp hài hoà Đông - Tây; Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp trên cơ sở hài hoà học thuyết quản trị phương Tây và tư tưởng quản trị phương Đông với một số lý thuyết quản trị hiện đại mới.

- **Mục tiêu học phần:** Giúp người học nắm vững các học thuyết quản trị hiện đại. Hiểu rõ những yêu cầu và thách thức đối với công tác quản trị và lãnh đạo trong thế kỷ 21. Từ đó hình thành cho người học khả năng vận dụng lý thuyết quản trị hiện đại vào công tác quản trị doanh nghiệp phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Người học có khả năng đưa ra những quyết định mang tính chuyên gia và chịu trách nhiệm với kết luận chuyên môn của mình, có kỹ năng lãnh đạo nhóm để giải quyết những vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh hiện đại.

### **4. Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế**

- Mô tả học phần: Học phần Phương pháp luận nghiên cứu khoa học kinh tế sẽ giúp học viên nhận dạng, xây dựng và phát triển vấn đề nghiên cứu, thiết kế một khung nghiên cứu để giải quyết vấn đề, chuyển vấn đề nghiên cứu thành câu hỏi nghiên cứu, thu thập và phân tích số liệu và cuối cùng là viết báo cáo nghiên cứu. Học viên sẽ học nhiều cách thức khác nhau để tiến hành nghiên cứu và sẽ ảnh hưởng đến cách thức giải quyết vấn đề. Do đó kết quả nghiên cứu không thể giải thích toàn bộ, nó chỉ mang giá trị giải thích một phần hiện thực. Thực hiện một nghiên cứu khoa học thực tế là cách tốt nhất để học môn học này.

- **Mục tiêu học phần:** Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế trang bị cho người học những kiến thức nền tảng về phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung. Và hiểu bản chất của quá trình nghiên cứu khoa học, các bước thiết kế nghiên cứu, cách thức thu thập và xử lý số liệu, cách thức viết báo cáo nghiên cứu. Người học có kỹ năng thiết lập đề cương nghiên cứu khoa học ứng dụng trong khoa học kinh tế, áp dụng các kiến thức thống kê để hình thành các phương pháp tính toán, thiết lập câu hỏi điều tra, cũng như kỹ năng thu thập dữ liệu, viết báo cáo nghiên cứu

và thuyết trình trước đám đông. Người học chủ động rèn luyện không ngừng học hỏi, nghiêm túc, tư duy linh hoạt, có thái độ trân trọng, niềm tin đối với các nhà khoa học và các công trình nghiên cứu, có ý thức đề cao các ứng dụng khoa học.

### **5. Quản trị nguồn nhân lực nâng cao**

- **Mô tả học phần:** Học phần trang bị những kiến thức cơ bản được thiết kế nhằm nâng cao việc nhận thức về tầm quan trọng của yếu tố con người và việc quản lý hiệu quả nguồn nhân lực của một tổ chức. Nội dung của học phần giúp học viên hiểu biết về Tổng quan về Quản trị nguồn nhân lực; Phân tích công việc và Hoạch định nguồn nhân lực; Tuyển dụng và chiến lược bố trí nhân lực; đào tạo và phát triển nhân nguồn nhân lực; Đánh giá thành tích và tạo động lực làm việc cho cán bộ và nhân viên Quản trị và phát triển nhân tài; Quản trị xung đột nhân lực; Quản trị Tthù lao lao động; Quan hệ lao động. Đồng thời, có quan điểm đúng đắn về quản trị nhân lực để nhà quản trị ở các cấp phát huy hiệu quả nguồn nhân lực, tăng năng suất lao động, thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực có hiệu quả.

- **Mục tiêu học phần:** Sau khi học xong học phần Quản trị học có thể phân tích được kiến thức chuyên sâu, giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị nhân lực. Người học có thể thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân; đưa ra những quyết định mang tính chuyên gia và chịu trách nhiệm với những kết luận chuyên môn trong lĩnh vực quản trị nhân lực. Người học có thể vận dụng kỹ năng làm việc độc lập, hợp tác hiệu quả với các bên liên quan các vấn đề trong lĩnh vực quản trị nhân lực.

### **6. Hành vi tổ chức nâng cao**

#### ***Mô tả học phần***

Là học phần thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo cao học Quản trị kinh doanh; học phần này nghiên cứu thái độ và hành vi con người trong tổ chức trên các góc độ khác nhau, trên cơ sở đó khai thác tốt nhất hiệu quả nguồn lực con người.

#### ***Mục tiêu học phần***

Môn học nhằm giúp cho người học hiểu được những tri thức lý luận toàn diện về mối quan hệ giữa người lao động với tổ chức trong những vai trò khác nhau của người lao động trong tổ chức, đảm bảo duy trì và phát triển quan hệ này một cách hiệu quả, giúp người lao động gắn bó hơn với tổ chức và có thể điều chỉnh hành vi, thái độ phù hợp với mục tiêu và giá trị của tổ chức.

### **7. Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao**

#### ***Mô tả học phần***

Cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu và nâng cao về quản trị tài chính doanh nghiệp, nắm vững được các phương pháp, công cụ trong quản trị tài chính doanh nghiệp; giúp người học rèn luyện kỹ năng, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm, thái độ nghiêm túc và tích cực trong nghiên cứu giải quyết các vấn đề tài chính chuyên sâu của doanh nghiệp.

### ***Mục tiêu học phần***

Sau khi học xong học phần này, người học phải hiểu được các vấn đề về doanh thu, chi phí, lợi nhuận, chi phí sử dụng vốn, cấu vốn của doanh nghiệp và phân tích được tình hình tài chính của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, người học phân tích được các hình thức huy động vốn trong thực tiễn.

Người học vận dụng được tư duy phản biện, các kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo để giải quyết các vấn đề trong hoạt động quản trị tài chính doanh nghiệp; có kỹ năng làm việc độc lập hợp tác hiệu quả với các bên liên quan về quản trị tài chính doanh nghiệp chuyên sâu.

## **8. Quản trị rủi ro và khủng hoảng**

### ***Mô tả học phần***

Học phần trang bị những kiến thức về rủi ro và quản trị rủi ro và phân tích các yếu tố môi trường tác động đến rủi ro, đồng thời người học được cung cấp các kiến thức về khủng hoảng và quản trị khủng hoảng. Nội dung học phần tập trung: rủi ro, quản trị rủi ro, quản trị chiến lược rủi ro, các loại môi trường tác động đến rủi ro; khủng hoảng và quản trị khủng hoảng; các công cụ trong quản trị khủng hoảng.

### ***Mục tiêu học phần***

Sau khi học xong học phần Quản trị rủi ro và khủng hoảng học viên có thể phân tích được kiến thức chuyên sâu, giải quyết các vấn đề rủi ro và khủng hoảng. Người học có thể thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân; đưa ra những quyết định mang tính chuyên gia và chịu trách nhiệm với những kết luận chuyên môn trong lĩnh vực quản trị rủi ro và khủng hoảng... Người học có thể vận dụng kỹ năng làm việc độc lập, hợp tác hiệu quả với các bên liên quan các vấn đề trong lĩnh vực quản trị rủi ro và khủng hoảng.

## **9. Quản trị chiến lược nâng cao**

### ***Mô tả học phần***

Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh, cung cấp các kiến thức về quản trị chiến lược nâng cao, các hoạt động chính yếu của quản trị chiến lược, vai trò của quản trị chiến lược và các kỹ năng cũng như sự vận dụng các kỹ năng của nhà quản trị.

### ***Mục tiêu học phần***

Sau khi học xong học phần Quản trị chiến lược nâng cao học viên có thể vận dụng được các kiến thức nâng cao về quản trị chiến lược trong doanh nghiệp. Đồng thời học viên có khả năng vận dụng linh hoạt và sáng tạo các công cụ phân tích, đánh giá môi trường; công cụ phân tích, lựa chọn chiến lược tối ưu; có khả năng phân tích, đánh giá, dự báo môi trường và đề xuất được các mục tiêu và giải pháp chiến lược của doanh nghiệp.

## **10. Quản trị sự thay đổi**

### ***Mô tả học phần***

Học phần này thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh. Học phần cung cấp các kiến thức chuyên sâu về quản trị sự thay đổi trong hệ thống các tổ chức, giúp học viên vận dụng tư duy phân biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, đưa ra những quyết định mang tính chuyên gia và chịu trách nhiệm với những kết luận chuyên môn trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

### ***Mục tiêu học phần***

Sau khi học xong học phần Quản trị sự thay đổi, học viên có thể vận dụng được các kiến thức nâng cao về quản trị trong các tổ chức, có khả năng hoạch định và xây dựng kế hoạch cho sự thay đổi và thực hiện các hoạt động nghiệp vụ kinh doanh hướng tới thay đổi và phát triển tổ chức. Đồng thời học viên thể hiện chính kiến, tự chủ, tự chịu trách nhiệm với các quyết định trong hoạt động quản trị kinh doanh của các tổ chức.

## **11. Quản trị sản xuất tác nghiệp nâng cao**

### ***Mô tả học phần***

Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh, cung cấp các kiến thức về quản trị sản xuất tác nghiệp nâng cao, các hoạt động chính yếu của quản trị sản xuất, vai trò của quản trị sản xuất và các kỹ năng cũng như sự vận dụng các kỹ năng của nhà quản trị sản xuất trong doanh nghiệp.

### ***Mục tiêu học phần***

Sau khi học xong học phần Quản trị chiến lược nâng cao học viên có thể vận dụng được các kiến thức nâng cao về quản trị sản xuất trong doanh nghiệp. Đồng thời học viên có khả năng vận dụng linh hoạt và sáng tạo các công cụ phân tích, đánh giá môi trường; công cụ phân tích, lựa chọn chiến lược sản xuất tối ưu; có khả năng phân tích, đánh giá, dự báo môi trường và đề xuất được các mục tiêu và giải pháp chiến

lượng sản xuất của doanh nghiệp.

## **12. Quản trị chất lượng tổng thể**

### ***Mô tả học phần***

Học phần thuộc khối học phần tự chọn trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh, cung cấp các kiến thức về chất lượng và quản trị chất lượng tổng thể trong các tổ chức, chu trình cải tiến của TQM và các kỹ năng cũng như sự vận dụng các kỹ năng của nhà quản lý.

### ***Mục tiêu học phần***

Sau khi học xong học phần Quản trị chất lượng tổng thể, học viên có thể vận dụng được các kiến thức nâng cao về quản trị chất lượng và quản trị chất lượng tổng thể trong các tổ chức. Đồng thời học viên thể hiện chính kiến, tự chủ, tự chịu trách nhiệm với các quyết định trong hoạt động quản trị chất lượng của các tổ chức.

## **13. Lãnh đạo**

### ***Mô tả học phần***

Môn học cung cấp cho người học những tri thức lý luận về lãnh đạo, nghệ thuật lãnh đạo, những kỹ năng và phẩm chất để trở thành nhà lãnh đạo thành công, lãnh đạo trong quản lý kinh tế ở Việt Nam.

### ***Mục tiêu học phần***

Học phần này cung cấp những kiến thức chuyên sâu, tiên tiến về lãnh đạo trong tổ chức, nghệ thuật lãnh đạo, phát triển nhà lãnh đạo, trên cơ sở đó nhà lãnh đạo đánh giá và điều chỉnh kết quả thực tiễn trong hoạt động lãnh đạo và cải tiến hoạt động lãnh đạo theo xu hướng đổi mới và sáng tạo.

Giúp người học thiết lập khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, đưa ra những quyết định mang tính chuyên gia và chịu trách nhiệm với những kết luận chuyên môn trong quá trình lãnh đạo tổ chức.

Giúp người học đa dạng hóa các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong quá trình thực hiện những công việc của tổ chức.

## **14. Đạo đức kinh doanh và văn hoá doanh nghiệp**

### ***Mô tả học phần***

Là học phần thuộc khối chuyên ngành của chương trình đào tạo cao học Quản trị kinh doanh; học phần này đề cập đến những nội dung cơ bản của văn hoá doanh nghiệp, triết lý kinh doanh, văn hoá doanh nhân, văn hoá trong các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh.

### ***Mục tiêu học phần***

Sau khi học xong học phần này, người học phải hiểu, phân tích và vận dụng thành thạo những kiến thức của môn học vào hoạt động thực tiễn; hoàn thiện nhận



thức và thái độ nghề nghiệp trong kinh doanh; hoàn thiện năng lực giao tiếp, xây dựng và phát triển giá trị văn hoá trong hoạt động quản trị kinh doanh.

### **15. Quản trị doanh nghiệp hiện đại**

#### ***Mô tả học phần***

Học phần này thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh. Học phần cung cấp các kiến thức chuyên sâu về quản trị trong hệ thống tổ chức, giúp học viên viên có khả năng lập kế hoạch nghề nghiệp, thực hiện các hoạt động nghiệp vụ kinh doanh và thể hiện sự sẵn sàng chấp nhận rủi ro, tính kiên trì, linh hoạt trong hoạt động quản trị.

#### ***Mục tiêu học phần***

Sau khi học xong học phần Quản trị doanh nghiệp hiện đại, học viên có thể vận dụng được các kiến thức nâng cao về quản trị doanh nghiệp trong các tổ chức, có khả năng lập kế hoạch nghề nghiệp và thực hiện các hoạt động nghiệp vụ kinh doanh trong các loại hình doanh nghiệp. Đồng thời học viên thể hiện chính kiến, tự chủ, tự chịu trách nhiệm với các quyết định trong hoạt động quản trị doanh nghiệp của các tổ chức

### **16. Quản trị kinh doanh quốc tế**

Mô tả học phần: Môn học chỉ ra một thực tế rằng các quốc gia trên thế giới đang ngày càng trở nên gắn bó với nhau, sự ràng buộc giữa các nền kinh tế quốc gia tiếp tục phát triển. Mỗi doanh nghiệp phải sẵn sàng tiếp cận môi trường kinh doanh đầy rủi ro nhưng cũng đầy cơ hội của môi trường kinh doanh quốc tế. Từ đó, tìm cho mình cách xâm nhập thị trường hiệu quả nhất. Và sự thành công trong kinh doanh quốc tế chỉ có thể đạt được khi công ty quốc tế có được những quyết định đúng đắn ở mọi lĩnh vực hoạt động.

Mục tiêu học phần: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về môi trường kinh doanh quốc tế, hiểu rõ động lực khi tham gia thị trường quốc tế; cách tiếp cận hoạt động kinh doanh ở một môi trường kinh doanh rộng lớn và phức tạp, đồng thời chứng minh sự khác biệt giữa quản trị kinh doanh quốc tế với quản trị một doanh nghiệp nội địa thuần túy. Từ kiến thức của môn học này và một số môn học bổ trợ khác, sinh viên biết phân tích các yếu tố từ môi trường kinh doanh quốc tế để đề ra chiến lược kinh doanh phù hợp cho doanh nghiệp để giành được những lợi thế riêng. Học viên nhận thức được tầm quan trọng của môn học trong chương trình đào tạo, cũng như thực tiễn kinh doanh trong thế kỷ hội nhập hóa, toàn cầu hóa.

### **17. Trách nhiệm xã hội**

#### ***Mô tả học phần***

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành tự chọn trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh, cung cấp các kiến thức về trách nhiệm xã hội

(CSR) doanh nghiệp và các thách thức mà doanh nghiệp đang đối mặt khi đưa các nguyên tắc CSR vào thực tiễn, về mối quan hệ giữa doanh nghiệp, xã hội và chính quyền, những vấn đề về môi trường, quản trị doanh nghiệp, các khía cạnh quản lý liên quan đến xã hội và đạo đức kinh doanh, hiểu các bên liên quan (công chúng của doanh nghiệp), nhu cầu của họ và những thách thức mà doanh nghiệp đáp ứng những yêu cầu mới của xã hội.

### ***Mục tiêu học phần***

Sau khi học xong học phần Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp học viên có thể vận dụng được các kiến thức nâng cao về trách nhiệm xã hội, đạo đức kinh doanh và phát triển bền vững. Đồng thời học viên có kỹ năng để nâng cao tính bền vững và giá trị của doanh nghiệp. Người học sẽ có cơ hội giải quyết một số tình huống trong thực tiễn về trách nhiệm xã hội, đạo đức kinh doanh và tính trách nhiệm đối với công chúng bên trong và bên ngoài của doanh nghiệp.

## **18. Kế toán quản trị nâng cao**

### ***Mô tả học phần***

Cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về kế toán quản trị vào quá trình quản trị doanh thu, chi phí, lợi nhuận; trong quá trình xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện; kiểm tra-đánh giá và ra quyết định kinh doanh của nhà quản trị. Học phần đề cập nội dung kiến thức về kế toán quản trị doanh thu, chi phí, lợi nhuận và phân tích mối quan hệ giữa các nhân tố này kết hợp với phân tích thông tin kế toán thích hợp để giúp nhà quản trị đưa ra quyết định lựa chọn tốt nhất cho doanh nghiệp.

### ***Mục tiêu học phần***

Sau khi học xong học phần này, người học ứng dụng các kiến thức chuyên sâu kế toán quản trị vào quá trình quản trị doanh thu, chi phí, lợi nhuận; trong quá trình xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện; kiểm tra-đánh giá và ra quyết định kinh doanh của nhà quản trị trong điều kiện nền kinh tế thị trường, giúp người học rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm và hành xử chuyên nghiệp trong nghiên cứu giải quyết các vấn đề ứng dụng thông tin kế toán trong quản trị doanh nghiệp.

## **19. Quản trị Marketing nâng cao**

### ***Mô tả học phần***

Học phần giới thiệu nội dung các công việc của chức năng quản trị marketing trong các doanh nghiệp/tổ chức gắn với quá trình quản trị marketing với 3 giai đoạn chủ yếu là xây dựng kế hoạch marketing; tổ chức thực hiện; kiểm tra đánh giá và điều chỉnh. Các nội dung chính tập trung vào kiến thức và kỹ năng phân tích các cơ hội thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu, lựa chọn chiến lược marketing, xây dựng và thực

hiện các công cụ marketing. Học phần cũng đề cập đến quản trị các chính sách và biện pháp marketing cụ thể trong một chương trình marketing.

### ***Mục tiêu học phần***

Học phần này cung cấp những kiến thức chuyên sâu, tiên tiến về Quản trị Marketing từ việc hình thành, thiết lập ý tưởng đến kiểm tra đánh giá và điều chỉnh kết quả thực tiễn trong hoạt động quản trị Marketing của doanh nghiệp.

Giúp người học kết hợp tư duy phản biện với kỹ năng giải quyết các vấn đề, nhấn mạnh vào các hoạt động có tính tích hợp, sáng tạo của quản trị Marketing.

Từ đó thể hiện đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong hoạt động quản trị Marketing.

### **20. Thực tập tốt nghiệp và đồ án**

Thực tập tốt nghiệp và đồ án tốt nghiệp là công trình nghiên cứu độc lập của học viên, giúp đánh giá kiến thức, kỹ năng và năng lực của học viên đã tích lũy trong suốt thời gian học tập và khả năng ứng dụng vào thực tế. Học phần yêu cầu học viên đến thực tập tại một doanh nghiệp/tổ chức cụ thể trong thời gian 20 tuần. Học viên cần chọn một vấn đề liên quan tới thực tiễn quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp/tổ chức đó để nghiên cứu, tìm hiểu thực trạng vấn đề và các yếu tố ảnh hưởng đến các việc giải quyết các vấn đề này, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp.

Tham gia học phần này, học viên được hướng dẫn tìm hiểu thực tiễn hoạt động thực tiễn của doanh nghiệp, xác định các vấn đề quản trị, kinh doanh doanh nghiệp đang gặp phải và tìm cách thức giải quyết những vấn đề này. Trong suốt quá trình thực tập, học viên làm việc dưới sự hướng dẫn của giảng viên và sự chỉ đạo, hướng dẫn của cán bộ hướng dẫn tại doanh nghiệp. Kết thúc học phần, học viên phải viết được đề án tốt nghiệp và thuyết trình cá nhân trước Hội đồng đánh giá về đề án mô tả thực trạng hoạt động và các vấn đề quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp mà người học đã thực tập thực tế, đồng thời đưa ra được các giải pháp cho các vấn đề nói trên.

**PHẦN 4. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, NHÂN VIÊN HỖ TRỢ**

*Danh sách giảng viên, nhà khoa học cơ hữu tham gia đào tạo các học phần trong chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh trình độ thạc sĩ của Khoa Kinh tế*

TT	Họ và tên, năm sinh, Chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSĐT)	Thành tích NCKH	Tham gia giảng dạy học phần
1	<b>Đỗ Thị Phi Hoài</b> Năm sinh: 1962 Giảng viên Bộ môn Quản trị kinh doanh Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	PGS 2009	TS. 2003	Kinh tế quản lý và KHH kinh tế quốc dân	Đã tham gia đào tạo Ths. 18 năm.	Chủ nhiệm và tham gia 03 các cấp, Chủ biên và tham gia 7 cuốn sách, 25 bài báo đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế	- Chiến lược cạnh tranh - Hệ thống quản lý chất lượng - Quản trị doanh nghiệp nâng cao - Quản trị thương hiệu
2	<b>Đinh Trung Thành</b> Năm sinh: 1970 Phó trưởng Phòng Đào tạo SDH, Trường Đại học Vinh	Phó Giáo sư, 2017	TS. Việt Nam, 2009	Kinh tế chính trị	Đã tham gia đào tạo Ths. 11 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ, 04 đề tài cấp Trường. Tham gia 01 đề tài cấp Bộ, Viết 2 sách, 3 giáo trình và 22 bài báo khoa học.	Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế
3	<b>Hồ Thị Diệu Ánh</b> Năm sinh: 1979 Trưởng Bộ môn	GVC	TS. Việt Nam 2015	Quản trị nhân lực	Đã tham gia đào tạo Ths. 6 năm,	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ, Chủ nhiệm 02 đề tài cấp Trường,	- Quản trị học nâng cao - Quản trị nhân lực nâng cao

	QTKD, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh				Trường ĐH Vinh	Tham gia 01 đề tài cấp Bộ, Viết 02 giáo trình và 15 bài báo khoa học	- Quản trị doanh nghiệp nâng cao
4	<b>Thái Thị Kim Oanh</b> Năm sinh: 1979 Phó Giám đốc TTĐBCL, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2015	Quản lý kinh tế	Đã tham gia đào tạo Ths. 6 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 02 đề tài cấp Trường. Tham gia 01 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài cấp Trường Viết 01 giáo trình và 15 bài báo khoa học	- Quan hệ công chúng - Đạo đức kinh doanh và văn hoá doanh nghiệp - Quản trị marketing nâng cao - Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp
5	<b>Trần Thị Hoàng Mai</b> Năm sinh: 1979 Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2016	Quản lý kinh tế	Đã tham gia đào tạo Ths. 5 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 03 đề tài cấp Trường. Viết 02 giáo trình và 16 bài báo khoa học	- Quản trị học nâng cao - Hành vi tổ chức nâng cao - Kinh doanh quốc tế
6	<b>Nguyễn Thị Thúy Quỳnh</b> Năm sinh: 1983 Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GV	TS. Việt Nam 2017	Quản lý kinh tế	Đã tham gia đào tạo Ths. 4 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 04 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02 sách, 02 giáo trình và 20 bài báo khoa học	- Các lý thuyết quản trị hiện đại - Lãnh đạo - Kinh doanh quốc tế - Quản trị sự thay đổi

7	<b>Đào Quang Thắng</b> Năm sinh: 1979 Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2019	Quản lý kinh tế	Đã tham gia đào tạo Ths. 2 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường. Tham gia 01 đề tài cấp Bộ, 03 đề tài cấp Tỉnh Viết 01 giáo trình và 11 bài báo khoa học	- Quản trị rủi ro - Quản trị thương hiệu
8	<b>Nguyễn Hoài Nam</b> Năm sinh: 1981 Phó Trưởng Khoa, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GV	TS. Việt Nam 2015	Quản lý kinh tế	Đã tham gia đào tạo Ths. 6 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 02 đề tài cấp Trường. Tham gia 02 đề tài cấp Bộ, Viết 02 giáo trình và 16 bài báo khoa học	- Kinh tế học quản lý - Lãnh đạo - Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp
9	<b>Nguyễn Thị Minh Phượng</b> Năm sinh: 1978 Trưởng Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2012	Kinh tế phát triển	Đã tham gia đào tạo Ths. 9 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài cấp Tỉnh, 02 đề tài cấp Trường. Tham gia 02 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài cấp tỉnh. Viết 2 sách, 02 giáo trình và 34 bài báo khoa học	- Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế - Kinh tế học quản lý - Quản trị chuỗi cung ứng
10	<b>Nguyễn Thị Thúy Vinh</b>	GVC	TS. Việt Nam	Kinh tế phát triển	Đã tham gia đào tạo Ths.	Chủ nhiệm 02 đề tài cấp Trường.	- Kinh tế học quản lý - Quản trị chuỗi cung

	Năm sinh: 1977 Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh		2014		7 năm, Trường ĐH Vinh	Tham gia 01 đề tài cấp Bộ, 03 đề tài cấp Trường. Viết 01 sách, 01 giáo trình và 08 bài báo khoa học	ứng
11	<b>Nguyễn Thị Bích Liên</b> Năm sinh: 1982 Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GV	TS. Việt Nam 2017	Kinh tế phát triển	Đã tham gia đào tạo Ths. 4 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02 sách, 02 giáo trình và 19 bài báo khoa học	- Quan hệ công chúng - Hệ thống quản lý chất lượng - Kinh doanh quốc tế
12	<b>Nguyễn Thị Hải Yến</b> Năm sinh: 1982 Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2017	Kinh tế chính trị	Đã tham gia đào tạo Ths. 4 năm, Trường ĐH Vinh		- Đạo đức kinh doanh và văn hoá doanh nghiệp - Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp
13	<b>Lê Vũ Sao Mai</b> Năm sinh: 1983 Phó Trưởng Bộ môn Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GV	TS. Việt Nam 2019	Kinh tế đầu tư	Đã tham gia đào tạo Ths. 3 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02 sách, 02 giáo	- Quản trị marketing nâng cao

						trình và 19 bài báo khoa học	
14	<b>Nguyễn Thị Thu Cúc</b> Năm sinh: 1978 Trưởng Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2015	Tài chính	Đã tham gia đào tạo Ths. 6 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 03 đề tài cấp Bộ, viết 01 cuốn giáo trình, 18 bài báo khoa học	- Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao
15	<b>Đặng Thành Cường</b> Năm sinh: 1980 Trưởng Bộ môn Tài chính Ngân hàng, Khoa Kinh tế Trường Đại học Vinh	GV	TS. Việt Nam 2012	Tài chính	Đã tham gia đào tạo Ths. 7 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Viết 01 giáo trình, 12 bài báo khoa học	- Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao
16	<b>Ngô Hồng Nhung</b> Năm sinh: 1986 Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GV	TS. Việt Nam 2018	Tài chính	Đã tham gia đào tạo Ths. 3 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02 sách, 02 giáo trình và 19 bài báo khoa học	- Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao
17	<b>Hồ Mỹ Hạnh</b> Năm sinh: 1977 Phó trưởng Khoa Kinh	GVC	TS. Việt Nam 2014	Kế toán	Đã tham gia đào tạo Ths. 7 năm,	Chủ nhiệm 03 đề tài cấp Trường. Viết 1 sách, 3 giáo	- Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế



	tế, Trường Đại học Vinh				Trường ĐH Vinh	trình và 12 bài báo khoa học	
18	<b>Phạm Thị Thúy Hằng</b> Năm sinh: 1839 Trưởng Bộ môn Kế toán Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GV	TS. Việt Nam 2015	Kế toán	Đã tham gia đào tạo Ths. 6 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường. Tham gia 02 đề tài cấp Tỉnh Viết 02 sách, 01 giáo trình và 21 bài báo khoa học	Kế toán quản trị nâng cao
19	<b>TS. Đường Thị Quỳnh Liên</b> Năm sinh: 1979 Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2018	Kế toán	Đã tham gia đào tạo Ths. 3 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02 sách, 02 giáo trình và 19 bài báo khoa học	Kế toán quản trị nâng cao
20	<b>Nguyễn Thị Thanh Hòa</b> Năm sinh: 1981 Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2018	Kế toán	Đã tham gia đào tạo Ths. 3 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02 sách, 02 giáo trình và 19 bài báo khoa học	Kế toán quản trị nâng cao

21	<b>Nguyễn Hoàng Dũng</b> Năm sinh: 1980 Phó TBM Kế toán, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2018	Kế toán	Đã tham gia đào tạo Ths. 3 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02 sách, 02 giáo trình và 19 bài báo khoa học	Kế toán quản trị nâng cao
22	<b>Nguyễn Thị Hạnh Duyên</b> Năm sinh: 1981 Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2017	Kế toán	Đã tham gia đào tạo Ths. 4 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Bộ, Viết 01 sách, 03 giáo trình và 12 bài báo khoa học	Kế toán quản trị nâng cao
23	<b>Đặng Thúy Anh</b> Năm sinh: 1982 Giảng viên, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2018	Kế toán	Đã tham gia đào tạo Ths. 3 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02 sách, 02 giáo trình và 19 bài báo khoa học	Kế toán quản trị nâng cao
24	<b>TS. Phạm Thị Kim Yến</b>	GV	TS. Việt Nam	Kế toán	Đã tham gia đào tạo Ths.	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường,	Kế toán quản trị nâng cao

	Năm sinh: 1986 Giảng viên, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh		2019		2 năm, Trường ĐH Vinh	Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02 sách, 02 giáo trình và 19 bài báo khoa học	
25	<b>TS. Nguyễn Thị Bích Thủy</b> Năm sinh: 1986 Giảng viên, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GV	TS. Việt Nam 2019	Kế toán	Đã tham gia đào tạo Ths. 2 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02 sách, 02 giáo trình và 19 bài báo khoa học	Kế toán quản trị nâng cao
26	<b>Trần Thị Lưu Tâm</b> Năm sinh: 1986 Giảng viên, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GV	TS. Việt Nam 2019	Tài chính	Đã tham gia đào tạo Ths. 2 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02 sách, 02 giáo trình và 19 bài báo khoa học	- Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao

## PHẦN 5. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP

Trường Đại học Vinh có Cơ sở chính tại số 182, đường Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Trong những năm qua, với sự quan tâm đầu tư của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và sự giúp đỡ của tỉnh Nghệ An, tỉnh Hà Tĩnh, Nhà trường đã có hệ thống cơ sở vật chất hiện đại, cơ bản đáp ứng được yêu cầu của Nhà trường trong thời kỳ hội nhập.

Quy hoạch đất để xây dựng Trường đã được phê duyệt là 130 ha, trong đó diện tích đã được xây dựng và đưa vào sử dụng là 44,12 ha.

Hiện nay, Trường có 5 cơ sở:

+ *Cơ sở 1* tại số 182 đường Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; diện tích gần 14 ha. Đây là nơi tập trung hệ thống quản lý nhà trường, văn phòng làm việc của các đơn vị trong trường, hệ thống phòng học, các phòng thí nghiệm - thực hành, thư viện, ký túc xá, trạm y tế, sân vận động, nhà tập đa năng...

+ *Cơ sở 2*: Hiện tại là nơi đào tạo của Viện Nông nghiệp và Tài nguyên, Khoa Giáo dục Thể chất, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh, Làng sinh viên tại xã Nghi Ân, thành phố Vinh và xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An với diện tích đã đưa vào sử dụng là 19,2 ha.

+ *Cơ sở 3*: Trung tâm Thực hành nuôi trồng Thủy sản mặn - lợ tại xã Xuân Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; diện tích 9,3 ha.

+ *Cơ sở 4*: Trung tâm Thực hành nuôi trồng Thủy sản nước ngọt tại thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; diện tích 1,4 ha.

+ *Cơ sở 5*: Khu Ký túc xá sinh viên tại phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; diện tích 0,6 ha.

Trường Đại học Vinh được đánh giá là cơ sở giáo dục đại học có cơ sở vật chất vào tốp đầu của cả nước. Trường có: 10 hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ; 36 phòng học từ 100 đến 200 chỗ; 85 phòng học từ 50 đến 100 chỗ; 155 phòng học dưới 50 chỗ; 16 phòng học đa phương tiện; 78 phòng làm việc của các đơn vị chức năng; 14 phòng làm việc của GS, PGS, giảng viên cơ hữu; 2 thư viện, trung tâm học liệu; 3 trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập. Hệ thống phòng học được trang bị đầy đủ tiện nghi cho giảng dạy và học tập.

Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào là thư viện lớn nhất khu vực Bắc miền Trung, là một tòa nhà 7 tầng với diện tích sàn gần 9.000 m<sup>2</sup> gồm không gian học tập tầng 1, 6 phòng học, 1 phòng xử án mô phỏng, 3 phòng máy tính, 8 kho sách và phòng đọc với gần 1.500 chỗ ngồi. Thư viện hiện nay có hệ thống mượn - trả sách tự động; hệ thống trả sách 24/7; hệ thống máy tính; phần mềm quản lý thư viện Kipos;

máy scan - số hóa. Không gian học tập với đầy đủ các phương tiện hiện đại, máy tính kết nối mạng cho sinh viên tự học, đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo tiếp cận theo CDIO. Tài liệu gồm có 16.118 tên với 175.095 cuốn; 16.191 luận văn thạc sĩ và 4.652 luận án tiến sĩ. Thư viện số tại địa chỉ <http://thuvien.vinhuni.edu.vn/> cung cấp 21.021 tài liệu; trong đó tạp chí khoa học nước ngoài có thể truy cập cơ sở dữ liệu điện tử Proquest Center và các cơ sở dữ liệu điện tử khác có liên kết.

Trường có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, bao gồm: Hệ thống hạ tầng mạng gồm trục kết nối 15 tòa nhà bằng 5 đường truyền với độ dài gần 10km đảm bảo tốc độ kết nối 1Gbps cho hơn 1.000 máy tính của Nhà trường. Hệ thống mạng wifi với hơn 250 điểm truy cập được lắp đặt trong khuôn viên Nhà trường, các phòng học, phòng thí nghiệm, sân chơi, bãi tập, ký túc xá... hiện đang phục vụ miễn phí cho cán bộ và sinh viên. Hệ thống camera được lắp đặt tại các vị trí, góp phần đảm bảo công tác an ninh, trật tự trong Nhà trường.

Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm với 50 phòng thí nghiệm được quy hoạch phù hợp với các ngành đào tạo theo tiếp cận CDIO, trang thiết bị hiện đại, được bổ sung thường xuyên. Ngoài ra, Trường còn có xưởng thực tập, thực hành hiện đại; phòng thực hành nhạc họa; vườn ươm, ao nuôi thực nghiệm đảm bảo phục vụ tốt công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh. Đặc biệt, Trường Đại học Vinh đã xây dựng được hệ thống các "*phòng thí nghiệm phổ thông*" khá hoàn chỉnh để phục vụ đào tạo sinh viên khối ngành đào tạo giáo viên.

Ký túc xá sinh viên có 775 phòng ở, đáp ứng nhu cầu phục vụ cho hơn 4.200 học sinh, sinh viên, học viên; trong đó: Ký túc xá Cơ sở I có 315 phòng ở; Khu nhà ở Hưng Bình có 136 phòng ở; Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh có 84 phòng ở và Làng Sinh viên Cơ sở II có 240 phòng ở. Cơ sở vật chất tại Ký túc xá được đầu tư khang trang, sạch đẹp, các phòng đều có máy nước nóng lạnh, điều hòa nhiệt độ... an ninh trật tự được đảm bảo.

Trạm Y tế của Trường được bố trí khuôn viên riêng, có 8 phòng làm việc với đội ngũ 11 y, bác sĩ, với đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại và thuốc, vật tư y tế đáp ứng tốt nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám, chữa bệnh cho cán bộ, viên chức và học sinh, sinh viên, học viên trong Trường.

Nhà ăn cho cán bộ, sinh viên được xây dựng, tổ chức ở cả Cơ sở I và Cơ sở II của Nhà trường, phục vụ chủ yếu cho hơn 1.000 sinh viên ở tập trung trong các Ký túc xá sinh viên. Nhà ăn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, chất lượng suất ăn, khẩu phần ăn của sinh viên theo quy định; niêm yết thực đơn bữa ăn của từng ngày, giá cả đồ dùng sinh hoạt thiết yếu, văn phòng phẩm phục vụ sinh viên tại các quầy bán hàng.

Ngoài cơ sở vật chất phục vụ học tập, nghiên cứu, sinh hoạt, Nhà trường còn có hệ thống sân chơi, bãi tập phục vụ đào tạo ngành Giáo dục Thể chất và môn Thể dục thể thao cho sinh viên toàn Trường. Đây cũng là nơi tổ chức các giải thể thao của cán bộ, sinh viên; nơi để cán bộ, giảng viên, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh rèn luyện thể chất, rèn luyện sức khỏe.

(2). Hiện tại, Thư viện có kết nối các bộ cơ sở dữ liệu để phục vụ hoạt động đào tạo của Nhà trường gồm: STD - Tài liệu KH&CN Việt Nam; KQNC - Báo cáo kết quả đề tài nghiên cứu; PROQUEST CENTRAL; IG Publishing, bộ sưu tập sách điện tử về Giáo dục và các chủ đề đa ngành có liên quan (khai thác tại các máy tính trong hệ thống mạng của Trường Đại học Vinh); CSDL InfoSci, bộ sưu tập trên 300 sách điện tử về Giáo dục và các chủ đề đa ngành có liên quan (khai thác tại các máy tính trong hệ thống mạng của Trường Đại học Vinh); CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI - <https://lic.vnu.edu.vn> (Username: vinhuni.lib; Pass: libnth); CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ; CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN HÀ NỘI - CSDL điện tử đa ngành: <https://journals.sagepub.com>; CSDL chuyên ngành KT: <https://www.emerald.com>; Cơ sở dữ liệu tài nguyên thông tin TAILIEU.VN; Cơ sở dữ liệu tài nguyên số trên hệ thống Thư viện số dùng chung thuộc Hiệp Hội Thư viện đại học, cao đẳng Việt Nam.

(3). Thư viện đã xây dựng tập văn bản nội bộ quy định về việc sử dụng, khai thác cơ sở vật chất trang thiết bị và hệ thống Thư viện điện tử/Thư viện số

(4). Số lượt bạn đọc đến học tập và nghiên cứu thư viện truyền thống từ: 500-800 lượt/ngày; Số lượt bạn đọc khai thác tài nguyên thư viện số từ: 200-500 lượt/ngày

(5). Thư viện sử dụng phần mềm quản trị Thư viện điện tử/Thư viện số - KIPOS có các tính năng mượn/trả, gia hạn mượn tài liệu trực tuyến đáp ứng nhu cầu bạn đọc.

TT	Tên cơ sở vật chất	Số lượng
1	Phòng học	282
2	Phòng học có máy chiếu	192
3	Phòng học tiếng nước ngoài	8
4	Phòng học máy tính	18
5	Phòng học có kết nối trực tuyến	57
6	Phòng học online	16
7	Phòng thực hành thí nghiệm	76
8	Phòng làm việc	68

<b>TT</b>	<b>Tên cơ sở vật chất</b>	<b>Số lượng</b>
9	Phòng seminar và sinh hoạt bộ môn	Mỗi khoa có 1 phòng
10	Phòng họp	Có 2 phòng họp lớn
11	Hội trường	1 hội trường lớn
12	Thư viện	1 toà nhà 7 tầng
	<i>Thư viện điện tử</i>	<i>Có hệ thống thư viện điện tử</i>
	<i>Hệ thống mượn sách tự động</i>	<i>Có hệ thống mượn sách tự động</i>
	<i>Phòng học</i>	6
	<i>Hội trường</i>	1
	<i>Phòng máy tính</i>	3
	<i>Kho sách</i>	9
	<i>Phòng đọc</i>	6
	<i>Chỗ ngồi</i>	2000
	<i>Giáo trình</i>	26.000 với 200.000 bản
	<i>Tạp chí</i>	129 loại
	<i>Luận án và luận văn</i>	16.500
	<i>Tài liệu, giáo trình điện tử</i>	16.000
	<i>Bộ cơ sở dữ liệu trực tuyến</i>	5
13	Trung tâm đào tạo Ngân hàng, Chứng khoán và doanh nghiệp mô phỏng	1
14	Hệ thống công nghệ thông tin dùng cho quản lý	Có hệ thống công nghệ thông tin hiện đại phục vụ cho quản lý e-office, CMC, LMS
15	Máy vi tính để bàn	1.046
	<i>Máy tính phục vụ giảng dạy</i>	716
	<i>Máy tính phục vụ công tác quản lý</i>	330
16	Máy tính xách tay	Trang bị cho cán bộ quản lý và Tiến sĩ
17	Kí túc xá với căng tin và nhà ăn	Có
18	Hệ thống sân thể dục thể thao	
	Sân bóng chuyên	6
	Sân bóng đá mini	6
	Sân bóng đá lớn	1
	Sân thể thao phụ	Nhiều sân với tổng diện tích 35.000

TT	Tên cơ sở vật chất	Số lượng
		m <sup>2</sup>
	Nhà thi đấu đa năng	1 nhà thi đấu với 1.000 chỗ ngồi
19	Trung tâm Giáo dục Quốc Phòng - An ninh	1
20	Phòng y tế	1 nhà gồm nhiều phòng làm việc đảm bảo sức khỏe cho cán bộ, sinh viên

## PHẦN 6. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

**Chương trình giáo dục thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh được thiết kế dựa trên các văn bản sau:**

- Để có thể xây dựng được chuẩn đầu ra CTĐT tiếp cận CDIO, Khoa Quản trị kinh doanh đã họp, thảo luận lấy ý kiến và tiếp thu các ý kiến xây dựng, góp ý từ Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Kinh tế. Kể từ năm 2020, ngành đã bổ sung các CDR của chương trình đào tạo phù hợp với các trụ cột của CDIO cũng như phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động, đảm bảo tính cập nhật những vấn đề thời sự, những yêu cầu mới nhất của thị trường lao động, giúp xây dựng các mục tiêu và chuẩn đầu ra, khung năng lực CTĐT thay thế cho các CTĐT trước đó. Để hình thành chuẩn đầu ra, khung năng lực cho cử nhân ngành Quản trị kinh doanh hệ Chất lượng cao, nhà trường đã xây dựng hội đồng tư vấn chương trình đào tạo, bao gồm các cán bộ quản lý, giảng viên có thâm niên, đại diện các doanh nghiệp có liên quan giúp sức trong việc điều chỉnh, cập nhật và hoàn thiện CTĐT thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh

### 1. Trách nhiệm của Khoa/Trường

- Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng mềm; câu lạc bộ, các chương trình rèn nghề, các chương trình hỗ trợ đào tạo của các tổ chức đào tạo nghề nghiệp quốc tế để trang bị thêm nhiều kỹ năng và nâng cao năng lực nghề nghiệp cho sinh viên.

- Phải nghiên cứu kỹ chương trình đào tạo để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình. Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp đề cương chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy.

- Chuẩn bị thật kỹ đội ngũ cố vấn học tập, yêu cầu cố vấn học tập phải hiểu căn kẽ toàn bộ chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ để hướng dẫn sinh viên đăng ký các học phần.



- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình.

- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

- Hướng dẫn học viên xây dựng kế hoạch học tập, tự học, tự nghiên cứu ngay từ năm đầu đại học.

## **2. Trách nhiệm của giảng viên**

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp;

- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho sinh viên trước một tuần để sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp;

- Thiết kế các hoạt động dạy và học, từ các giờ học lý thuyết đến các hoạt động NCKH sinh viên, các bài tập nhóm, bài thực hành, bài thảo luận, báo cáo thực tập ngành Quản trị kinh doanh hệ Chất lượng cao hướng tới mục tiêu hình thành ở người học các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm. Các bài tập nhóm, bài thảo luận giúp sinh viên hình thành kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng ứng xử; những bài tập thực tế giúp sinh viên hiểu, phân tích được tình huống, kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo trong dạy học.

- Giảng viên và cố vấn học tập phải kiểm soát được suốt quá trình học tập của sinh viên, kể cả ở trên lớp và ở nhà;

- Việc kiểm tra, đánh giá học phần là một công cụ quan trọng cần phải được tổ chức thường xuyên để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nên giảng viên phải thực hiện theo đúng theo quy chế của học chế tín chỉ;

- Giảng viên phải kiên quyết ngăn chặn và chống gian lận trong tổ chức thi cử, kiểm tra và đánh giá.

## **3. Trách nhiệm của học viên**

- Chủ động lên kế hoạch học tập, tham gia các chương trình Khoa và bộ môn tổ chức để hiểu hơn về các môn học và phát triển năng lực. Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cố vấn học tập để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ.

- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng và đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên.
- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi seminar.
- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.

**HIỆU TRƯỞNG**

**GS.TS. Nguyễn Huy Bằng**